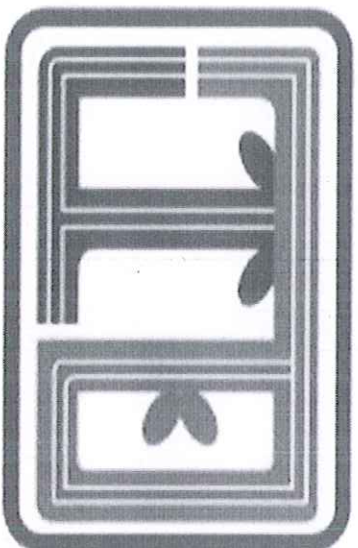


BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

---

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



**Thuanduc Jsc.,**

### CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0503000198 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 22/01/2007, cấp thay đổi số 0900264799 lần thứ 8 ngày 20/11/2017)

Địa chỉ liên hệ: Thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0221 3 810705

Fax: 0221 3 810706

Website: <http://thuanducjsc.vn/>

**Phụ trách công bố thông tin:**

Họ và tên: Bùi Quang Sỹ

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Điện thoại: 0983 057777

**MỤC LỤC**

<b>1. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH</b> .....	<b>4</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch.....	4
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	6
1.3. Lịch sử hình thành và phát triển.....	6
1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ.....	7
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	8
3. Cơ cấu bộ máy quản lý.....	11
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	17
4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 17/09/2018	17
4.2. Cổ đông sáng lập.....	18
4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 17/09/2018.....	18
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Thuận Đức, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Thuận Đức, những công ty mà Thuận Đức đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.....	18
6. Hoạt động kinh doanh.....	19
6.1. Giới thiệu về hoạt động kinh doanh chính của Công ty.....	19
6.2. Doanh thu, lợi nhuận qua các năm.....	25
6.3. Nguyên vật liệu.....	26
6.4. Chi phí sản xuất.....	28
6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.....	28
6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ.....	29
6.7. Hoạt động Marketing.....	29
6.8. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	31
6.9. Công tác Bảo vệ môi trường.....	31
6.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	33
7. Bảo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	36
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	38
8.1. Triển vọng phát triển của ngành.....	38
8.2. Vị thế của công ty trong ngành.....	41
9. Chính sách đối với người lao động.....	41
10. Chính sách cổ tức.....	43
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	43
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản.....	43

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

---

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	49
12. Tài sản.....	50
12.1. Tài sản cố định.....	50
12.2. Tình hình sử dụng đất đai.....	51
12.3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang.....	51
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	52
13.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo.....	52
13.2. Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận, cổ tức.....	52
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty.....	54
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	54
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	55
<b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>	<b>56</b>
1. Hội đồng quản trị.....	56
2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát.....	62
3. Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý.....	65
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	69
<b>III. PHỤ LỤC.....</b>	<b>71</b>

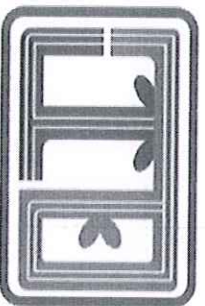
**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

**I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

**1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch**

- ✓ Tên công ty: Công ty cổ phần Thuận Đức
- ✓ Tên tiếng Anh: Thuan Duc Joint Stock Company
- ✓ Tên viết tắt: Thuận Đức
- ✓ Trụ sở chính: Thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên.
- ✓ Địa chỉ liên hệ: Văn phòng Hà Nội - Tầng 8, tòa nhà 169 Nguyễn Ngọc Vũ, Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- ✓ Vốn điều lệ đăng ký: **250.000.000.000 đồng**
- ✓ Vốn điều lệ thực góp: **250.000.000.000 đồng**
- ✓ Điện thoại: 0221 3 810705 Fax: 0221 3 810706
- ✓ Website: <http://thuanducjsc.vn/>
- ✓ Logo



**Thuan Duc JSC,**

- ✓ Ngày trở thành công ty đại chúng: Ngày 11/07/2018, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có công văn số 4285/UBCK-GSDC chấp thuận Công ty Cổ phần Thuận Đức trở thành Công ty đại chúng
- ✓ Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Cường; Chức vụ: Tổng Giám đốc
- ✓ Giấy chứng nhận ĐKKD: số 0503000198 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 22/01/2007, cấp thay đổi số 0900264799 lần thứ 8 ngày 20/11/2017
- ✓ Ngành nghề kinh doanh chính:
  - Sản xuất sản phẩm từ plastic (*Chi tiết: Sản xuất nhựa lõi chế, bao bì dẹt các loại*)
  - In ấn (*Chi tiết: In bao bì*)

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

---

- Thu gom rác thải không độc hại (*Chi tiết: Thu gom, vận chuyển các loại phế liệu nhựa*)
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu (*Chi tiết: Bán buôn nguyên liệu nhựa, bao bì dệt các loại*)
- Hoạt động dịch vụ kinh doanh khác còn chưa được phân vào đầu (*Chi tiết: Xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, bao bì, vật tư các loại*)

**HÌNH ẢNH TRỤ SỞ CHÍNH CỦA CÔNG TY**



**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

**1.2. Giới thiệu về chứng khoán đang ký giao dịch**

- ✓ Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông
- ✓ Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- ✓ Mã chứng khoán: TDP
- ✓ Tổng số chứng khoán đang ký giao dịch: 25.000.000 cổ phần
- ✓ Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD: Không có
- ✓ Giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty: tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; và thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Hiện nay, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty tới đa là 49%
- ✓ Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 17/09/2018, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần - tương ứng 0% vốn điều lệ

**1.3. Lịch sử hình thành và phát triển**

Công ty Cổ phần Thuận Đức được thành lập ngày 22/01/2007 tại Hưng Yên, Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0503000198 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 22/01/2007, là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm từ polypropylene, nổi bật là hạt nhựa tái chế và bao bì PP. Vốn điều lệ tại thời điểm thành lập Công ty là 7,5 tỷ đồng.

Năm 2007, chính thức xây dựng nhà máy sản xuất bao bì hạt Nhựa tái chế và bao dệt PP.

Năm 2009, Công ty đã mở rộng sản xuất, đầu tư máy móc thiết bị phát triển mảng bao dệt PP phục vụ chủ yếu cho ngành nông nghiệp.

Cho đến năm 2015, Công ty mở thành công nhà máy công nghiệp thứ hai, nâng tổng diện tích nhà xưởng lên tới 40.000 m<sup>2</sup> với quy mô trên 700 công nhân lành nghề, công suất lên tới 15.000.000 sản phẩm/tháng.

Với trang thiết bị hiện đại, đầy chuyên sản xuất chuyên nghiệp, đội ngũ kỹ thuật lành nghề, Công ty cổ phần Thuận Đức mang đến những sản phẩm có chất lượng cao, tiến độ giao

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

hàng đảm bảo, giá thành hợp lý nhằm đáp ứng các nhu cầu khác nhau của khách hàng trong và ngoài nước. Các sản phẩm Hạt Nhựa, Bao bì PP, PP shopping bags của Thuận Đức hiện có thể đáp ứng được hầu hết các yêu cầu của các thị trường khát khe như Nhật Bản, Mỹ, EU...

Sự chuyên môn hóa trong từng bộ phận, tính trách nhiệm cao cùng những giám sát kỹ thuật làm việc nghiêm túc, cẩn thận nhằm tạo nên những sản phẩm hoàn thiện đến từng chi tiết nhỏ nhất. Ngoài ra, các bộ phận thường xuyên trao đổi công việc, chia sẻ những khó khăn, sáng kiến đề xây dựng nên một Thuận Đức năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp. Đây chính là các yếu tố giúp nâng cao hiệu suất hoạt động của công ty, góp phần tạo nên sự vững mạnh cho thương hiệu bao bì Thuận Đức.

Qua hơn 10 năm phát triển, Thuận Đức đã trở thành nhà cung cấp chính và đối tác chiến lược của: EVENPLAST SAS, B4U IMPORTADORA, EXP E COMERCIO DE SACOLASUID, LY ECO LIMITED, LBX ASIE LTD, Công ty TNHH giao nhận vận tải quốc tế EMC, Công ty Cổ phần đầu tư sản xuất và thương mại HCD, Công ty TNHH Sản xuất thương mại Tuệ Đăng, Công ty CP Á Châu, Công ty TNHH nhựa Anh Tú... Sự tin tưởng và ủng hộ của khách hàng trong suốt thời gian qua là nguồn động viên to lớn trên bước đường phát triển của Thuận Đức. Thuận Đức sẽ không ngừng hoàn thiện, phục vụ khách hàng tốt nhất để luôn xứng đáng với niềm tin ấy.

Ngày 30/08/2018, Công ty Cổ phần Thuận Đức được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 73/2018/GCNCNP-VSD với mã chứng khoán là TDP, vốn điều lệ là 250.000.000.000 đồng và tổng số lượng cổ phiếu là 25.000.000 cổ phiếu.

**1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ**

**Quá trình tăng vốn của công ty như sau:**

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Giá trị vốn tăng thêm (triệu đồng)	Vốn DL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý
Lần 1 (Tháng 01/2012)	Tháng 12/2012	32.500	40.000	- Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua với tỷ lệ 3:13 - Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phiếu (Mệnh giá thay đổi từ 100.000 đ/cp thành 10.000 đ/cp theo nghị quyết ĐHĐCĐ số 25.05/2017/TTĐ-DHCD ngày 25/05/2017)	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 18.11/2011/TTĐ-DHCD ngày 18/11/2011 - Giấy CN ĐKDN số 0503000198 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp thay đổi lần 3, ngày 02/07/2012
Lần 2	Tháng	60.000	100.000	- Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

(Tháng 03/2013)	10/2014		hữu theo phương thức thực hiện quyền mua với tỷ lệ 2:3	15.01/2013/TĐ-DHCD ngày 15/01/2013	
			- Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phiếu (Mệnh giá thay đổi từ 100.000 đ/cp thành 10.000 đ/cp theo nghị quyết DHĐCD số 25.05/2017/TĐ-DHCD ngày 25/05/2017)	- Giấy CN ĐKDN số 0503000198 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp thay đổi lần 5, ngày 08/12/2014	
Lần 3 (Tháng 02/2015)	Tháng 07/2015	40.000	140.000	- Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua với tỷ lệ 5:2 - Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phiếu (Mệnh giá thay đổi từ 100.000 đ/cp thành 10.000 đ/cp theo nghị quyết DHĐCD số 25.05/2017/TĐ-DHCD ngày 25/05/2017)	- Nghị quyết DHĐCD số 05.01/2015/TĐ-DHCD ngày 05/01/2015 - Giấy CN ĐKDN số 0503000198 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp thay đổi lần 6, ngày 29/08/2016
Lần 4 (Tháng 07/2017)	Tháng 09/2017	110.000	250.000	- Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua với tỷ lệ 14:11 - Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phiếu (Mệnh giá thay đổi từ 100.000 đ/cp thành 10.000 đ/cp theo nghị quyết DHĐCD số 25.05/2017/TĐ-DHCD ngày 25/05/2017)	- Nghị quyết DHĐCD số 25.05/2017/TĐ-DHCD ngày 25/05/2017 - Giấy CN ĐKDN số 0503000198 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp thay đổi lần 7, ngày 30/06/2017

*Nguồn: Công ty Cổ phần Thuận Đức*

**Chi tiết quá trình tăng vốn**

**Đợt 1 (Tháng 01/2012): Tăng từ 7,5 tỷ đồng lên 40 tỷ đồng**

- Cơ sở pháp lý: Nghị quyết DHĐCD số 18.11/2011/TĐ-DHCD ngày 18/11/2011  
Giấy CN ĐKDN số 0503000198 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp thay đổi lần 3, ngày 02/07/2012

- VDL trước phát hành: 32.500.000.000 đồng
- VDL sau phát hành: 40.000.000.000 đồng
- Phương thức tăng vốn: Phát hành cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 3:13
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 325.000 cổ phần
- Số lượng cổ đông tham gia: 06 cổ đông
- Giá phát hành: 100.000 đồng/cổ phần
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 27/12/2012
- Mục đích sử dụng vốn: Trả nợ vay ngân hàng, bổ sung vốn lưu động, mua sắm tài sản cố định, mua sắm tài sản cố định và tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của công ty

**Đợt 2 (Tháng 3/2013): Tăng từ 40 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng**

- Cơ sở pháp lý: Nghị quyết DHĐCD số 15.01/2013/TĐ-DHCD ngày 15/01/2013  
Giấy CN ĐKDN số 0503000198 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp thay đổi lần 5, ngày 08/12/2014



**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

- VDL trước phát hành: 40.000.000.000 đồng
- VDL sau phát hành: 100.000.000.000 đồng
- Phương thức tăng vốn: Phát hành cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 2:3
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 600.000 cổ phần
- Số lượng cổ đông tham gia: 06 cổ đông
- Giá phát hành: 100.000 đồng/cổ phần
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 15/10/2014
- Mục đích sử dụng vốn: Trả nợ vay ngân hàng, bổ sung vốn lưu động, mua sắm tài sản cố định, mua sắm tài sản cố định và tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh thương xuyên của công ty

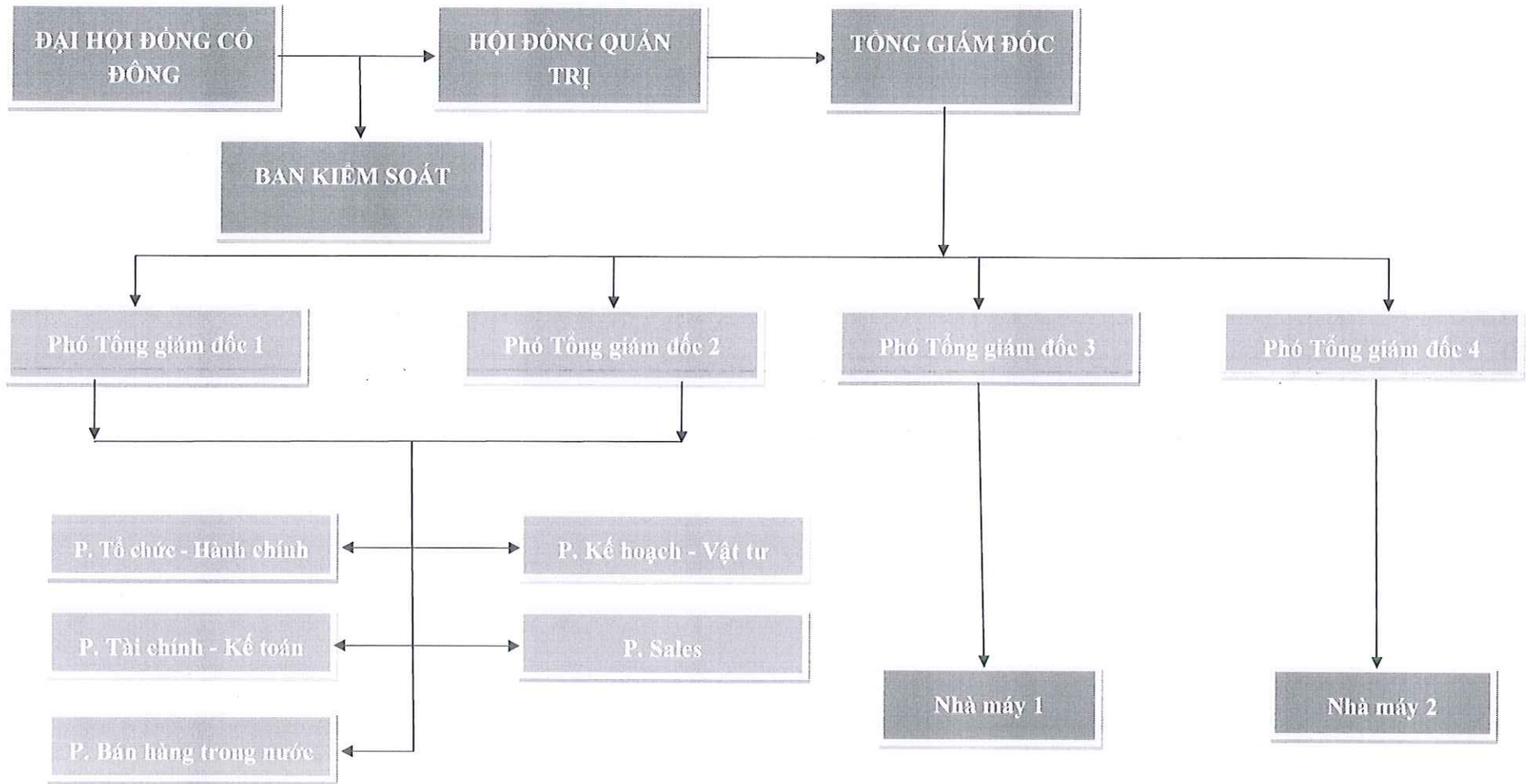
**Đợt 3 (Tháng 2/2015): Tăng từ 100 tỷ đồng lên 140 tỷ đồng**

- Cơ sở pháp lý: Nghị quyết ĐHCĐ số 05.01/2015/TĐ-ĐHCD ngày 05/01/2015  
Giấy CN ĐKDN số 0503000198 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp thay đổi lần 6, ngày 29/08/2016
  - VDL trước phát hành: 100.000.000.000 đồng
  - VDL sau phát hành: 140.000.000.000 đồng
  - Phương thức tăng vốn: Phát hành cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 5:2
  - Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
  - Tổng số lượng cổ phần phát hành: 400.000 cổ phần
  - Số lượng cổ đông tham gia: 04 cổ đông
  - Giá phát hành: 100.000 đồng/cổ phần
  - Ngày hoàn thành đợt chào bán: 24/07/2015
  - Mục đích sử dụng vốn: Trả nợ vay ngân hàng, bổ sung vốn lưu động, mua sắm tài sản cố định và tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh thương xuyên của công ty
- Đợt 4 (Tháng 07/2017): Tăng từ 140 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng**
- Cơ sở pháp lý: Nghị quyết ĐHCĐ số 25.05/2017/TĐ-ĐHCD ngày 25/05/2017  
Giấy CN ĐKDN số 0503000198 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp thay đổi lần 7, ngày 30/06/2017

- Nghị quyết HĐQT số 25.06/2017/HĐQT ngày 25/06/2017 thông qua phương án phân phối số cổ phần chưa đăng ký hết
- VDL trước phát hành: 140.000.000.000 đồng
  - VDL sau phát hành: 250.000.000.000 đồng
  - Phương thức tăng vốn: Phát hành cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 14:11
  - Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
  - Tổng số lượng cổ phần phát hành: 400.000 cổ phần
  - Số lượng cổ đông tham gia: 04 cổ đông (Số lượng cổ phiếu các cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết được HĐQT chào bán cho các đối tượng khác theo Nghị quyết HĐQT số 25.06/2017/HĐQT ngày 25/06/2017 nên số cổ đông sau đợt phát hành là 15 cổ đông)
  - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
  - Ngày hoàn thành đợt chào bán: 29/09/2017
  - Mục đích sử dụng vốn: Trả nợ vay ngân hàng, bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh thương mại hạt nhựa nguyên sinh

**2. Cơ cấu tổ chức công ty**

**Sơ đồ 1 - Cơ cấu bộ máy quản lý công ty**



**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

**3. Cơ cấu bộ máy quản lý**

Công ty cổ phần Thuận Đức được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp được thông qua bởi Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty. Tổ chức bộ máy quản lý hiện tại của Công ty bao gồm:

**❖ Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ:

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và định hướng phát triển của Công ty
- Thông qua Báo cáo tài chính năm được kiểm toán, các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật pháp và Điều lệ Công ty.

**❖ Hội đồng quản trị (HDQT)**

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty Cổ phần Thuận Đức do ĐHCĐ bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 (bốn) thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

HDQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.

Hiện nay, Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Đức Cường	Chủ tịch HDQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Bà Bé Thị Tuyết	Thành viên HDQT
3	Bà Ngô Kim Dung	Thành viên HDQT kiêm Phó Tổng giám đốc
4	Ông Lê Văn Quang	Thành viên HDQT kiêm Giám đốc tài chính, KTT

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

STT	Họ và tên	Chức vụ
5	Bà Ngô Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT

❖ **Ban kiểm soát**

Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Thuận Đức bao gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 01 (một) Trưởng Ban Kiểm soát và 02 (hai) thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật và Điều lệ Công ty quy định

Hiện nay Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 kiểm soát viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Nguyễn Thị Nguyệt	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Văn Duyên	Thành viên Ban Kiểm soát

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm 05 người là 01 Tổng Giám đốc, 04 Phó Tổng giám đốc, nghĩa vụ và quyền hạn cụ thể như sau:

**Tổng Giám đốc:**

Tổng Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng quản trị về tất cả các hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm điều hành Công ty theo định hướng và các quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo kịp thời cho Hội đồng quản trị về tất cả các hoạt động của Công ty, chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Nghĩa vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc như sau:

- Trực tiếp điều hành và phân công nhiệm vụ để giải quyết các công việc hàng ngày của Công ty.
- Quyết định kịp thời vấn đề phát sinh liên quan đến công việc hàng ngày của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

---

---

- Báo cáo Hội đồng quản trị nhưng vấn đề không thuộc thẩm quyền xử lý, đồng thời đề xuất phương án giải quyết.
- Lập kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng quản trị giao.
- Ký các văn bản, chứng từ, các hợp đồng, giao dịch theo thẩm quyền.
- Quyên hạn, nhiệm vụ và thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

**Phó Tổng giám đốc**

- Phó Tổng giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc để quản lý và điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nội dung giải quyết công việc tại bảng phân công nhiệm vụ trong từng thời kỳ, giai đoạn cụ thể và các nội dung được Tổng Giám đốc ủy quyền cho từng công việc cụ thể.
- Chỉ đạo các đơn vị, cá nhân theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác do Tổng Giám đốc giao theo lĩnh vực được phân công; kiểm tra đôn đốc các phòng, Nhà máy (hoặc cá nhân được giao nhiệm vụ cụ thể) trong việc tổ chức thực hiện các quyết định của Công ty hoặc của cấp trên liên quan đến Công ty.
- Giúp Tổng Giám đốc trong việc theo dõi và chỉ đạo, xây dựng cơ chế khuyến khích động viên, thi đua, khen thưởng các kỹ luật của Công ty nhằm phát huy phong trào công hiến ý tưởng, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, lao động giỏi, lao động sáng tạo để cải thiện môi trường làm việc.
- Thay mặt Tổng Giám đốc Công ty để giao dịch, làm việc với các cơ quan đơn vị trong và ngoài Công ty thuộc lĩnh vực được công tác được phân công hoặc ủy quyền của Tổng giám đốc sau đó báo cáo lại kết quả với Tổng giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và pháp luật hiện hành về những quyết định đó.
- Phó Tổng giám đốc được ủy quyền khi Tổng Giám đốc đi vắng giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực được phân công, ký và ban hành văn bản thuộc phạm vi được ủy quyền và báo cáo lại Tổng Giám đốc nội dung công việc đã giải quyết trong thời gian nhận ủy quyền.

Hiện nay, Ban Tổng giám đốc Công ty gồm 05 thành viên sau:

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Đức Cường	Tổng Giám đốc
2	Ngô Kim Dung	Phó Tổng giám đốc
3	Nguyễn Đức Hưng	Phó Tổng giám đốc
4	Vương Đình Hoàng	Phó Tổng giám đốc
5	Bùi Quang Sỹ	Phó Tổng giám đốc

❖ **Các phòng/Ban/Đơn vị chức năng: Công ty có 05 phòng, ban chức năng, bao gồm:**

**Phòng Tổ chức - Hành chính**

- Thực hiện việc tuyển dụng nhân sự đảm bảo chất lượng theo yêu cầu, chiến lược của công ty.
- Tổ chức, phối hợp với các đơn vị khác thực hiện quản lý nhân sự, đào tạo và tái đào tạo.
- Tổ chức việc quản lý nhân sự toàn Công ty.
- Xây dựng quy chế lương thưởng, các biện pháp khuyến khích – kích thích người lao động làm việc, thực hiện các chế độ cho người lao động.
- Chấp hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, quy định, chỉ thị của Ban Tổng giám đốc.
- Nghiên cứu, soạn thảo và trình duyệt các quy định áp dụng trong Công ty, xây dựng cơ cấu tổ chức của công ty - các bộ phận và tổ chức thực hiện.
- Phục vụ các công tác hành chính để Ban Tổng giám đốc thuận tiện trong chỉ đạo – điều hành, phục vụ hành chính để các bộ phận khác có điều kiện hoạt động tốt.
- Quản lý việc sử dụng và bảo vệ các loại tài sản của Công ty, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ trong Công ty.
- Tham mưu đề xuất cho Ban Tổng giám đốc để xử lý các vấn đề thuộc lĩnh vực Tổ chức - Hành chính - Nhân sự: tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, bảo vệ dân sự theo luật và quy chế công ty.
- Hỗ trợ Bộ phận khác trong việc quản lý nhân sự và là cầu nối giữa Ban Tổng giám đốc và người lao động trong Công ty. Kiểm tra, đôn đốc các bộ phận trong công ty thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế công ty

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

---

**Phòng Kế toán - Tài chính**

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực Tài chính-Kế toán - Tin dụng của Công ty;
- Kiểm soát bằng đồng tiền các hoạt động kinh tế trong Công ty theo các quy định về quản lý kinh tế của Nhà nước và của Công ty;
- Quản lý chi phí của Công ty;
- Thực hiện công tác thanh tra tài chính các đơn vị trực thuộc Công ty.

**Phòng Bán hàng trong nước**

- Tham mưu giúp Ban Tổng giám đốc Công ty trong công việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT về công tác định hướng kế hoạch kinh doanh cũng như định hướng khách hàng;
- Trực tiếp triển khai tổ chức các hoạt động kinh doanh theo kế hoạch và mục tiêu đề ra;
- Tham mưu giúp Ban Tổng giám đốc nắm bắt thông tin kịp thời về chiến lược phát triển kinh tế, xây dựng kế hoạch năm, kế hoạch dài hạn về sản xuất – kinh doanh của Công ty theo mục tiêu mà Nghị quyết của HĐQT đề ra;
- Thường xuyên nắm vững thông tin về thị trường. Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch sản xuất – kinh doanh trong phạm vi toàn Công ty;
- Quản lý hàng hóa theo quy chế, quy định của Công ty, thường xuyên kiểm tra tình hình sản xuất – kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc, kịp thời báo cáo đề Ban Tổng Tổng giám đốc có biện pháp chỉ đạo;
- Theo dõi thông kê, tổng hợp báo cáo chính xác, kịp thời định kỳ và đột xuất.

**Phòng Kế hoạch - Vật tư**

- Phòng Kế hoạch là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của công ty, có chức năng tham mưu cho Ban Lãnh đạo công ty xây dựng các kế hoạch sản xuất ngắn hạn và dài hạn, giám sát và điều tiết hoạt động sản xuất trong toàn công ty;
- Xây dựng kế hoạch, chịu trách nhiệm mua sắm/sửa chữa vật tư sản xuất, mua vật tư nguyên phụ liệu đảm bảo chất lượng, giá cả, tiến độ phục vụ cho các bộ phận sản xuất;
- Thực hiện công tác quản lý định mức năng xuất máy móc – tiêu hao vật tư của công ty.

*Bộ phận Kế hoạch*

- Quản lý mảng kế hoạch sản xuất của nhà máy (bao gồm cả nhà máy bao bì hạt nhựa và

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

---

---

nhà máy túi Shopping);

- Tham mưu BGD chấp nhận/không chấp nhận đơn hàng từ phía khách hàng căn cứ năng lực, thiết bị và nguồn vật tư, nguyên liệu hiện có của Công ty;
- Lập kế hoạch sản xuất theo ngày, tuần, tháng khi đã được BGD phê duyệt đơn hàng;
- Quản lý, cân đối năng lực máy móc thiết bị, công cụ, nguồn vật tư. Thực hiện việc điều tiết máy móc thiết bị một cách hợp lý để bảo đảm sản xuất trong toàn Công ty;
- Theo dõi giám sát, cập nhật số liệu, tiến độ sản xuất, phân tích và tổng hợp các số liệu để báo cáo giúp BGD chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh được kịp thời;
- Tiếp nhận và giải quyết những thông tin sản xuất có liên quan;
- Thống kê báo cáo theo chế độ tuần/tháng. Báo quản, lưu trữ hồ sơ thuộc phòng quản lý. Tuyệt đối giữ gìn bí mật thông tin kinh tế, bí mật sản xuất kinh doanh của đơn vị;
- Chi phối mảng vật tư để điều tiết tiến độ mua nguyên vật liệu, đáp ứng tới đa kế hoạch sản xuất.

*Bộ phận Vật tư*

- Tiếp nhận nhu cầu cần mua/sửa chữa vật tư sản xuất từ Kho, các bộ phận quản lý NPL, các Phân xưởng và tiến hành mua theo thời gian xác nhận;
- Tiến hành lập đơn đặt hàng để mua vật tư – Nguyên phụ liệu căn cứ số liệu đã được tính toán trên hệ thống cho mảng túi shopping;
- Tiến hành đánh giá các nhà cung ứng/sửa chữa vật tư trình Ban Tổng giám đốc duyệt.
- Theo dõi đơn đốc nhà cung ứng giao hàng đúng hạn, đáp ứng nhu cầu theo lịch sản xuất;
- Báo cáo số lượng, chất lượng vật tư xuất nhập và tồn kho theo chế độ tuần/tháng;
- Thống kê ghi chép (số theo dõi đề nghị cung cấp vật tư, số theo dõi đánh giá về giá cả và danh sách các nhà cung ứng, theo dõi tình hình sử dụng và hiệu quả sử dụng vật tư..) theo quy định của Công ty;
- Xây dựng định mức vật tư để không ngừng tiết kiệm trong việc sử dụng vật tư, nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất;
- Xử lý các vấn đề liên quan tới mua bán vật tư còn tồn đọng;
- Soạn thảo và tham mưu cho Lãnh đạo Công ty ký kết các Hợp đồng kinh tế mua bán vật tư- NVL trong và ngoài nước. Theo dõi, đôn đốc quá trình thực hiện Hợp đồng kinh



**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

tế đã ký, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng;

- Phát triển NCC để mở rộng thị trường cung ứng, đáp ứng tiến độ và giá cả đảm bảo là tốt nhất.

**Phòng Sales**

- Tiếp cận và nghiên cứu thị trường, giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường cũng như thu hút khách hàng mới. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, tính giá và lập hợp đồng với khách hàng;
- Lập và phân bổ kế hoạch kinh doanh năm cho Công ty, duy trì và nâng cao nguồn hàng cho Công ty. Đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác Marketing trong từng thời điểm;
- Thực hiện triển khai bán hàng để đạt doanh thu theo mục tiêu ban Tổng giám đốc đưa ra;
- Tổ chức gửi mẫu chào hàng, mẫu đối sản xuất, tham gia tính giá thành sản phẩm;
- Tham mưu đề xuất cho BGD để xử lý các công tác có liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty, như: định hướng thị trường, đa dạng hoá sản phẩm...;
- Tham gia tuyển dụng, đào tạo, hướng dẫn nhân sự thuộc bộ phận mình phụ trách.

**Các Nhà máy**

Các nhà máy sản xuất của công ty là các đơn vị sản xuất hàng hóa theo định hướng phát triển và kế hoạch cụ thể của công ty.

Với mô hình tổ chức quản lý như vậy, Công ty đã và đang quản lý tốt bộ máy hoạt động của mình. Các bộ phận/ phòng ban có sự liên kết, hỗ trợ cho nhau tạo nên một hệ thống liên hoàn, thống nhất, có hiệu quả trong Công ty.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 17/09/2018

Tên cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Nguyễn Đức Cường	080800817	Căn hộ E2505, tầng 25, Tháp Đông, toà nhà Indochina, số 241 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, TP.	9.796.567	39,186

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

		Hà Nội		
		Căn hộ E2505, tầng 25, Tháp Đông, toà nhà Indochina, số 241 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội		
Ngô Kim Dung	080940763		1.633.800	6,535
Bé Thị Tuyết	080973816	241 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	1.265.000	5,060
<b>Tổng</b>			<b>12.695.367</b>	<b>50,781%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 17/09/2018)

**4.2. Cổ đông sáng lập**

Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0503000198 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 22/01/2007, cấp thay đổi số 0900264799 lần thứ 8 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên ngày 20/11/2017. Đến thời điểm hiện tại, các quy định hạn chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

**4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 17/09/2018**

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
<b>I. Cổ đông trong nước</b>	<b>356</b>	<b>25.000.000</b>	<b>100%</b>
* Cá nhân	356	25.000.000	100%
* Tổ chức	-	-	-
<b>II. Cổ đông nước ngoài</b>		-	-
* Cá nhân	-	-	-
* Tổ chức	-	-	-
<b>III. Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-
<b>Tổng</b>	<b>356</b>	<b>25.000.000</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 17/09/2018)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Thuận Đức, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Thuận Đức, những công ty mà Thuận Đức đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.

Công ty mẹ của Thuận Đức.

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

---

---

Không có

Công ty mà Thuận Đức nắm giữ quyền kiểm soát/cổ phần chi phối:

**Công ty Cổ phần Thuận Đức Eco - Công ty liên kết**

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Thuận Đức Eco
- Địa chỉ: Thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên
- Điện thoại: 0221 2810705
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101027871 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp ngày 22/01/2018
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ vốn góp: 33,5%

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và thương mại các sản phẩm từ hạt nhựa.

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã góp vốn đủ theo đăng ký, tương đương 33,5% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thuận Đức Eco. Hiện nay, Công ty Cổ phần Thuận Đức Eco đang trong giai đoạn xây dựng nhà xưởng, chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

**6. Hoạt động kinh doanh**

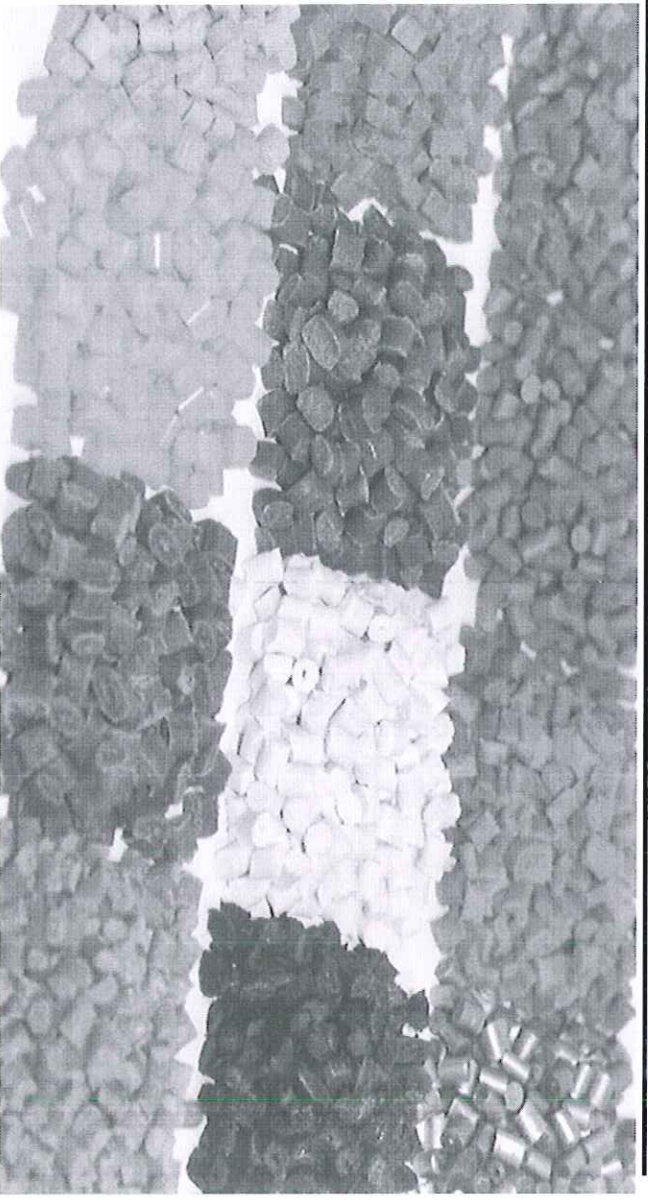
**6.1. Giới thiệu về hoạt động kinh doanh chính của Công ty**

Công ty Cổ phần Thuận Đức được thành lập vào ngày 22/01/2007 tại Hưng Yên, Việt Nam, là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm từ polypropylene, nổi bật là hạt nhựa tái chế và bao bì PP.

Các sản phẩm Hạt Nhựa, Bao bì PP, PP shopping bags của Thuận Đức hiện có thể đáp ứng được hầu hết các yêu cầu của các thị trường khác khe như Nhật Bản, Mỹ, EU... Những năm gần đây doanh thu xuất khẩu sang các nước Nhật Bản, Mỹ, EU... chiếm hơn 50% doanh thu của Công ty.

**Một số sản phẩm chủ yếu:**

- ✦ Hạt nhựa tái sinh PP



Đặc điểm sản phẩm:

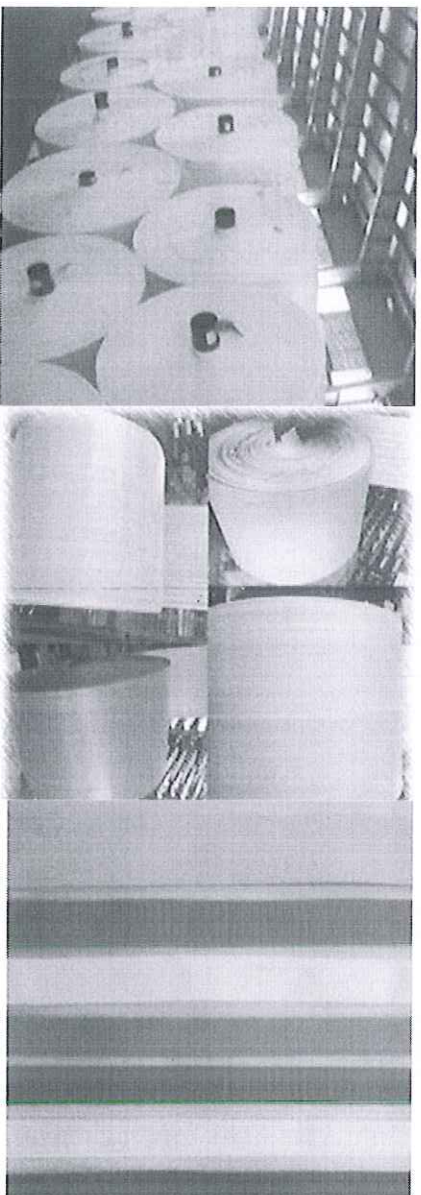
Hạt nhựa tái sinh pp là nhựa được tái sinh từ bao bì, dây chấu, thảm, màng, vãn phòng phẩm, các phần bằng nhựa PP khác như: dụng cụ thí nghiệm, loa, các phần nội thất ôtô, v.v... Các sản phẩm của hạt nhựa tái sinh pp có tính chất vật lý dai, hơi cứng và có độ bền cao, được dùng để kéo chỉ dệt bao, kéo dây đóng gói, ép các sản phẩm công nghiệp và gia dụng. Tái sinh nhựa pp là công nghệ & thành quả tuyệt vời trong tiết kiệm năng lượng, tái nguyên thiên nhiên & môi trường.

Nguyên liệu thu mua là các bao bì xi măng đã qua sử dụng. Qua quá trình làm sạch, băm, chặt, đun nóng chảy, làm mát... sẽ cho ra sản phẩm hạt nhựa tái sinh pp đạt chuẩn. Hạt nhựa được đóng gói cho vào kho giao đến tận nơi cho khách hàng, phần khác được nhà máy sử dụng để sản xuất bao bì. Với hoạt động sản xuất liên tục của các nhà máy, sản lượng hạt nhựa mỗi ngày là vô cùng lớn.

Sản phẩm hạt nhựa luôn đảm bảo các tiêu chí dai, hơi cứng, có độ bền cao và ít tạp chất. Đặc biệt, Thuận Đức có loại hàng chuyên dùng để dệt bao pp màu trắng trong hoặc trắng sữa; loại hạt nhựa tái sinh này được sản xuất từ bao xi măng thuần, không pha bột đá và được ó bằng lưới 10. Ngoài ra, cũng có loại pp dùng cho dệt bao khác, loại này có màu xanh đậm và đỏ đậm, và cũng được ó bằng lưới 10.

✦ **Manh dệt PP**

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**



*Thông tin sản phẩm:*

Manh pp hay còn gọi là vải pp dạng cuộn, được sản xuất từ nhựa pp, qua dây chuyền kéo chi tạo thành sợi, sau đó được dệt thành vải dạng hình ống. Manh pp được ứng dụng để sản xuất các loại bao bì và túi đựng. Trong nhiều năm nay, Thuận Đức được đánh giá là đơn vị uy tín chuyên sản xuất và cung ứng các loại manh dệt pp tại thị trường bao bì Việt Nam.

Thuận Đức cung cấp các loại vải pp dệt dù chủng loại, màu sắc, kích cỡ, định lượng đa dạng, cung cấp cho các đơn vị làm gia công thành phẩm hoặc cho các đơn vị đóng, bọc hàng hóa:

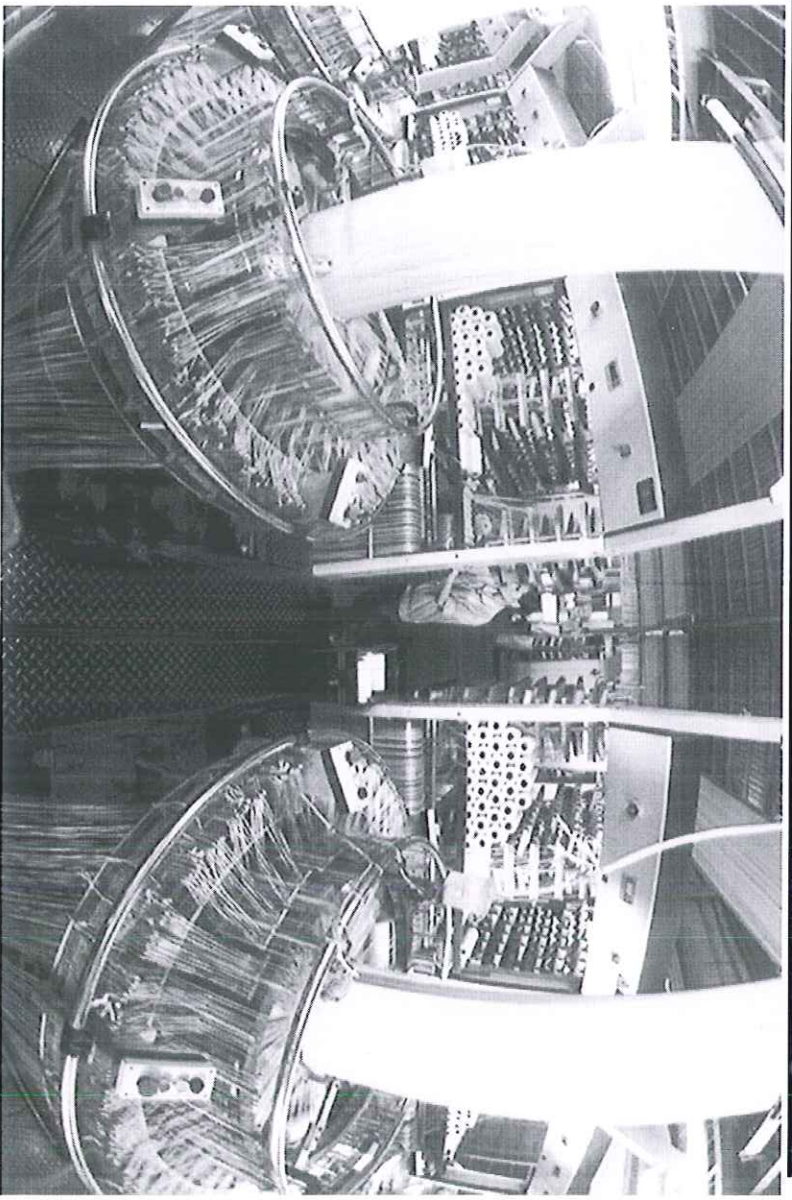
Khổ vải ống tròn: 28 cm – 124 cm (Vải manh hoặc vải ống tròn)

Trọng lượng: 65 g/m<sup>2</sup> – 230 g/m<sup>2</sup>

Độ dày trắng: 18 g/m<sup>2</sup> – 25 g/m<sup>2</sup>

Manh dệt pp chủ yếu có màu trắng sữa hoặc trong, với đặc tính bền cơ học cao. Khả thọ cứng nên có chức năng chính là tạo sức bền cơ lý cho sản phẩm, giúp cho bao bì chịu được các lực căng ngang, căng dọc, lực kéo và lực va đập. Thuận Đức chỉ thêm vào tương đối thành phần phụ gia nên chất lượng và độ trong suốt của manh dệt luôn được đảm bảo.

Để thành phẩm một cuộn manh pp phải trải qua quy trình sản xuất nghiêm ngặt từ kéo sợi đến dệt manh. Hạt nhựa pp được gia nhiệt nóng chảy, kéo thành sợi có chiều rộng từ 2-3 mm. Cùng với đó, các phế phẩm sợi, bavia của màng nhựa được loại bỏ. Sau đó, các cuộn sợi được đưa vào máy dệt tròn 6 thoi dệt thành ống vải pp, qua cơ cấu cuốn thành cuộn vải pp. Từng công đoạn sản xuất đều được đội ngũ KCS của Thuận Đức kiểm soát nghiêm ngặt để cho ra những manh dệt chất lượng nhất.



*Công nghệ dẹt mạnh của Thuận Đức*

✦ Bao bì PP



Thông tin sản phẩm:

Bao bì PP là loại bao bì thông dụng trong các ngành phân bón, hóa chất, thực phẩm, chăn nuôi, xi măng, gạo, đường, muối ... Bao pp ngày nay được sử dụng rộng rãi trong nước, và phổ biến ở nhiều nước trên thế giới. Với ưu điểm độ bền cao, chứa đựng được nhiều mặt hàng sản phẩm, và dễ dàng đóng gói vận chuyển xa, bao bì pp Thuận Đức đã có mặt ở mọi lĩnh vực: nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng, chăn nuôi...

Bao bì pp Thuận Đức bao gồm 2 loại là bao pp tron và bao pp có tin thông tin thương hiệu (logo, địa chỉ, thông tin liên hệ...). Sản phẩm được sản xuất theo quy trình khép kín nghiêm

## BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

---

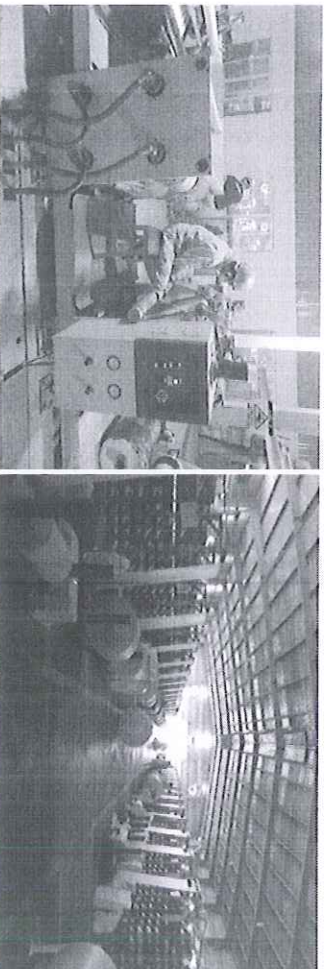
ngặt và đảm bảo an toàn vệ sinh như sau:

- Tạo hạt: nguyên liệu được thu mua sẽ trải qua các giai đoạn băm, chắt, đun, nóng chảy, cắt để tạo thành các hạt nhựa đạt chuẩn.
- Kéo sợi pp: các hạt nhựa sẽ được kéo thành những sợi pp dài, sợi được gia công sao cho đẹp và đạt chuẩn.
- Dệt thành manh: Sợi sẽ được dệt thành manh theo nhiều kiểu khác nhau tùy vào yêu cầu của khách hàng.
- In ấn, tráng ghép: Bao bì PP dệt thường, hoặc bao có tráng PE, bao ghép giấy in flexo. Bao ghép màng OPP là bao chuyên nghiệp và đẹp nhất, công nghệ in ống đồng lên màng OPP, sau đó ghép màng này vào cuộn vải PP dệt.
- Cắt may thành phẩm và đóng gói: cuộn PP dệt được cắt, may thành phẩm và đóng gói. Mỗi công đoạn đều được bộ phận KCS kiểm tra cẩn thận về chất lượng và đóng gói đúng quy cách trước khi giao hàng cho khách hàng.

Bao bì pp Thuận Đức có nhiều loại kích thước chịu được nhiều tải trọng khác nhau. Sản phẩm luôn đảm bảo độ bền cao, độ dai đạt chuẩn, thiết kế tinh tế, tỉ mỉ trong từng đường kim mũi chỉ. Mỗi thiết kế không chỉ là một sản phẩm thông thường mà là tinh hoa của ngành bao bì. Mỗi sản phẩm không chỉ để đựng hàng hóa mà còn nhằm tôn lên vẻ đẹp và sức mạnh của cả một thương hiệu.

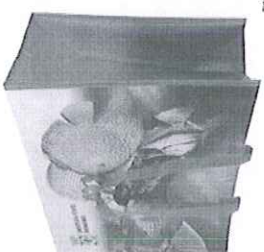
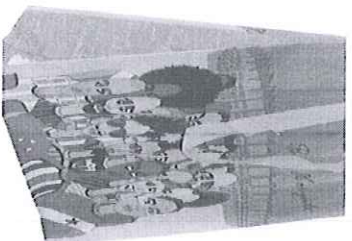
Nhờ công nghệ in ống đồng, in flexo 9 màu 2 mặt và công nghệ tráng ghép tự động, Bao bì pp Thuận Đức có thiết kế mẫu mã đa dạng, đáp ứng được mọi yêu cầu của khách hàng, kể cả những mẫu phức tạp hay kiểu cách. Mục in cao cấp cho hình ảnh đậm, sắc nét. Đội ngũ sale và thiết kế hình ảnh chuyên nghiệp sẽ tư vấn tận tình cho quý khách hàng hoặc khách hàng có thể gửi mẫu maket yêu cầu cho Thuận Đức.

*Hình ảnh môi vải công đoạn trong dây chuyền sản xuất bao bì PP.*



➤ Túi Shopping

## BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC



Shopping bag hay còn gọi là túi mua sắm thường được sử dụng trong các siêu thị, quán tạp hóa, quán lưu niệm để đựng đồ dùng, thực phẩm... Túi Shopping Bag khá phổ biến ở nước ngoài, đặc biệt ở Nhật Bản còn được sử dụng như túi xách thời trang, một phụ kiện làm đẹp cho các quý cô. Tại Việt Nam, túi shopping bag cũng được dự đoán sẽ dần soạn ngôi các sản phẩm đóng gói phổ biến hiện nay như túi nilon, trở thành mặt hàng đóng gói chính trong ngành bán lẻ nước ta bởi ưu điểm thân thiện với môi trường.

Trong lĩnh vực sản xuất và cung ứng túi Shopping Bag, công ty Thuận Đức là một đơn vị uy tín lâu năm được nhiều doanh nghiệp và người tiêu dùng lựa chọn. Thuận Đức mang đến các sản phẩm shopping bag chất lượng tốt, mẫu mã thân thiện, thiết kế đẹp mắt mà giá cả hết sức phải chăng.

Sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền khép kín tự động với công nghệ in – tráng ghép hiện đại và quy trình sản xuất nghiêm ngặt. Quy trình sản xuất trải qua các giai đoạn: Tạo sợi từ hạt nhựa => Dệt sợi thành manh => In và tráng ghép => Cắt, may thành phẩm => Sản phẩm hoàn thiện và đóng gói. Đây là một quy trình khép kín tự động, nguyên vật liệu nhà máy tự sản xuất và chi nhập một số phụ gia từ bên ngoài nên tính chủ động rất cao. Công nghệ in ống đồng và công nghệ in 2 mặt 9 màu cho ra các thiết kế đặc sắc, mẫu mã đa dạng, màu in sống động và sắc nét. Hệ thống máy móc tự động với 3 nhà máy chuyên biệt nên năng lực sản xuất là rất lớn.

Túi Shopping Bag Thuận Đức luôn đảm bảo các tiêu chí: độ bền cao, chịu được trọng lượng lớn, đựng được nhiều vật dụng khác nhau, khó bị xước hoặc thủng khi va chạm; quai túi đẹp, chắc chắn, có thể xách tay hoặc đeo vai; dây túi chịu lực cực tốt. Sản phẩm làm từ nguyên liệu tái chế nên thân thiện với môi trường.

Túi Shopping Bag có rất nhiều kiểu dáng và mẫu mã đa dạng khác nhau, phù hợp với xu hướng hiện đại. Khách hàng sẽ được tư vấn kĩ lưỡng để lựa chọn được mẫu túi phù hợp nhất. Với đội ngũ kỹ sư lâu năm và đội ngũ công nhân lành nghề, sản phẩm được tỉ mỉ trong từng đường kim mũi chỉ, trau trốt trong từng đường nét in ấn. Sản phẩm không chỉ để đựng các vật dụng thông thường mà trong tương lai, Thuận Đức sẽ đưa Shopping Bag trở thành một trào lưu



**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

thời trang mới được các bà nội trợ ưa chuộng.

**6.2. Doanh thu, lợi nhuận qua các năm**

**Bảng 1 - Cơ cấu Tổng doanh thu**

TT	Sản phẩm	Năm 2016		Năm 2017		6 tháng 2018	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu bán hàng hóa	40.995.984.712	13,95	220.650.383.395	42,28	118.968.564.318	37,70
2	Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	251.781.805.743	85,69	301.114.905.469	57,69	196.423.436.408	62,25
3	Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	-	163.028.737	0,03	142.400.000	0,05
4	Doanh thu khác	1.063.165.092	0,36	-	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>293.840.955.547</b>	<b>100,00</b>	<b>521.928.317.601</b>	<b>100,00</b>	<b>315.534.400.726</b>	<b>100,00</b>

*Nguồn: BCTC kèm toán năm 2017, BCTC soát xét 6T/2018 của Thuận Đức*

**Bảng 2 - Cơ cấu lợi nhuận gộp**

TT	Sản phẩm	Năm 2016		Năm 2017		6 tháng 2018	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Lợi nhuận từ bán hàng hóa	1.818.430.026	0,62%	23.534.480.950	4,51%	3.555.469.146	1,13%
2	Lợi nhuận từ bán hàng hóa, thành phẩm	41.780.464.187	14,22%	44.914.324.986	8,61%	44.981.067.263	14,26%
3	Lợi nhuận từ cung cấp dịch vụ	-	-	163.028.737	0,03%	142.400.000	0,05%
4	Lợi nhuận khác	74.309.767	0,03%	-	-	-	-

*Đơn vị tính: đồng*

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

Tổng cộng	43.673.203.980	14,86%	68.611.834.673	13,15%	48.678.936.409	15,43%
-----------	----------------	--------	----------------	--------	----------------	--------

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, BCTC soát xét 6T/2018 của Thuận Đức*

**6.3. Nguyên vật liệu**

Thuận Đức với kinh nghiệm trên 10 năm sản xuất hạt nhựa tái sinh pp cùng công nghệ tiên tiến, máy móc hiện đại là nhãn hiệu uy tín hàng đầu trong lĩnh vực bao bì – hạt nhựa Việt Nam. Dây chuyền sản xuất khép kín từ khâu thu mua đến khâu phân phối sản phẩm nên hoạt động sản xuất của 3 nhà máy mang tính chủ động cao.



## **BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

Nguyên liệu thu mua là các bao bì xi măng đã qua sử dụng. Qua quá trình làm sạch, băm, chặt, đun nóng chảy, làm mát... sẽ cho ra sản phẩm hạt nhựa tái sinh pp đạt chuẩn. Hạt nhựa được đóng gói cho vào kho giao đến nơi cho khách hàng. phần khác được nhà máy sử dụng để sản xuất bao bì. Với hoạt động sản xuất liên tục của các nhà máy, sản lượng hạt nhựa mỗi ngày là vô cùng lớn.



**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

**6.4. Chi phí sản xuất**

**Bảng 3 – Cơ cấu chi phí qua các năm**

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chi phí	Năm 2016		Năm 2017		6 tháng 2018	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Giá vốn	250.167.751.567	85,14%	453.316.482.928	86,85%	266.855.464.317	84,57%
2	Chi phí Tài chính	18.468.573.774	6,29%	20.301.479.524	3,89%	11.581.596.801	3,67%
3	Chi phí bán hàng	6.315.157.725	2,15%	7.710.626.387	1,48%	5.894.084.104	1,87%
4	Chi phí QLDN	11.218.550.573	3,82%	19.396.690.352	3,72%	10.990.036.997	3,48%
5	Chi phí khác	752.580.074	0,26%	810.130.557	0,16%	385.354.619	0,12%
	<b>Tổng</b>	<b>286.922.613.713</b>	<b>97,65%</b>	<b>501.535.409.748</b>	<b>96,09%</b>	<b>295.706.536.838</b>	<b>93,72%</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, BCTC soát xét GT/2018 của Thuận Đức*

**6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới**

Bộ phận nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của Công ty đang thực hiện việc nghiên cứu, phân tích đặc thù nguyên liệu hạt nhựa cho các sản phẩm ứng dụng khác nhau để đề xuất với lãnh đạo hướng phát triển, đa dạng hóa sản phẩm mới. Công ty cũng thường xuyên cải tiến mẫu mã, đa dạng hóa sản phẩm, đầu tư công nghệ nhằm khắc phục một số yếu điểm trong quá trình sản xuất hiện tại, đồng thời giảm thiểu chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

Trong những năm tới đây, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn tập trung phát triển hai mảng sản phẩm chính của Thuận Đức là Bao bì PP và Túi Shopping Bên cạnh đó, Công ty cũng đang có những chiến lược phát triển các sản phẩm mới để mở rộng, tiếp cận nhu cầu của những thị trường tiềm năng khác.

Năm 2018, Thuận Đức bắt đầu nghiên cứu và tìm hiểu về sản phẩm PP không dệt trong đó nguyên liệu là hạt PP sẽ có các sản phẩm mới có tiềm năng như:

- ❖ PP không dệt:
  - Các loại túi siêu thị, mua sắm trong các shop
  - Các loại khăn ăn, khăn ướt
  - Các loại phụ liệu phục vụ may mặc thời trang

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

---

- Các sản phẩm quần áo, mũ, khẩu trang y tế
- Các loại vỏ bọc đóng gói, Bim tã trẻ em
- ❖ PET:
  - Tái chế và bán nguyên liệu PET tái chế
  - Các sản phẩm RPET làm túi
- ❖ Dây đai:
  - Các loại dây đai phục vụ đóng gói
  - Bao JUMBO:
  - Các loại bao tải
  - Các loại bao thức ăn chó mèo xuất khẩu

**6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ**

Là một doanh nghiệp sản xuất, Thuận Đức hiểu vai trò then chốt của việc quản lý vận hành trong việc đảm bảo sự thành công cho cả Công ty và khách hàng. Mô hình kinh doanh của Thuận Đức được xây dựng theo một chu trình toàn diện từ việc xử lý nguyên vật liệu, sản xuất, sản phẩm hoàn thiện và giao hàng.

Công ty đặc biệt chú trọng đến công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tất cả các loại nguyên vật liệu, sản phẩm về đều được kiểm tra chất chẽ. Sản phẩm do Thuận Đức sản xuất cũng phải trải qua quá trình kiểm soát chất lượng chặt chẽ từ đầu vào đến đầu ra, nhờ đó có thể xâm nhập được vào các thị trường khó tính như Nhật Bản, Mỹ, EU, ...

Hệ thống sản xuất của Công ty được xây dựng và giám sát bởi các Phó Tổng giám đốc có chuyên môn cao về kỹ thuật, người sẽ đảm bảo chất lượng của sản phẩm ở từng giai đoạn và cam kết rằng sản phẩm sẽ đến tay khách hàng đồng bộ với chất lượng hàng đầu. Bộ phận kiểm tra chất lượng (KCS) của có chức năng tham mưu giúp Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý chất lượng vật tư đầu vào, trong quá trình sản xuất, thành phẩm, bán thành phẩm, sản phẩm trước khi giao hàng và quản lý dụng cụ đo lường trong toàn Công ty.

Trong thời gian tới công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm sẽ được đẩy mạnh hơn nữa với việc tăng cường về số lượng và chất lượng cán bộ, đầu tư thêm thiết bị kiểm nghiệm, hoàn thiện quy chế quản lý chất lượng.

**6.7. Hoạt động Marketing**

Trong những năm qua Công ty đã thực hiện rất tốt hoạt động marketing theo những đặc thù riêng có của mình và đã đạt được những hiệu quả cao. Đến nay sản phẩm và dịch vụ của Công ty đã có uy tín trên thị trường cả nước và quốc tế. Công ty luôn có những hợp đồng dài hạn với các đối tác là những công ty lớn, có nhu mua hàng thường xuyên với khối lượng ổn định.

## **BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

---

### **➤ Sản phẩm**

Hiện nay, Thuận Đức chủ yếu sản xuất các sản phẩm Hạt nhựa PP, Mạnh dẹt PP, Bao bì PP, Túi Shopping. Các sản phẩm của Công ty vừa mang tính chuyên môn hóa, vừa mang tính đa dạng hóa nhằm từng bước đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng. Đặc biệt là sản phẩm Bao bì PP được ứng dụng rộng rãi trong lĩnh vực nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi và Túi Shopping đáp ứng nhu cầu sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường của các nước ngoài khu vực như Nhật Bản, Mỹ, EU....

### **➤ Giá cả**

Công ty áp dụng chính sách giá bán linh hoạt căn cứ theo điều kiện kinh doanh và tình hình nhu cầu của thị trường, đồng thời phù hợp với đối tượng khách hàng của Công ty. Giá cả được hình thành dựa trên cơ sở phân tích biến phí và định phí, kết hợp với tỷ suất sinh lợi phù hợp và được điều chỉnh lại dựa vào các biến số thị trường và khách hàng, đảm bảo tính cạnh tranh và mang lại lợi ích tối đa.

Được đầu tư dây chuyền máy móc tiên tiến và hiện đại, mức giá đối với các sản phẩm Hạt nhựaPP, Mạnh dẹt PP, Bao bì PP, Túi Shopping của Công ty luôn được coi là mức giá mang tính cạnh tranh cao đối với các doanh nghiệp cùng ngành. Tuy nhiên, không vì đề xuất những mức giá cạnh tranh mà các sản phẩm dịch vụ của Công ty mất đi tính chất lượng và hiệu quả.

### **➤ Phân phối**

Các sản phẩm dịch vụ đang được cung ứng của Công ty hiện nay phục vụ cho cả thị trường nội địa và quốc tế. Việc vận chuyển hàng được áp dụng cả phương thức vận chuyển đường bộ đối với các sản phẩm nội địa và đường biển đối với các sản phẩm xuất khẩu.

### **➤ Xúc tiến bán hàng**

Với định hướng phát triển chính là nhắm vào thị trường quốc tế. Thuận Đức xác định hoạt động bán hàng của mình sẽ gặp phải sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp trên thế giới. Do đó, Công ty luôn chú trọng đến hoạt động xúc tiến bán hàng và chăm sóc khách hàng của mình.

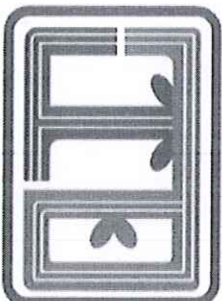
Bên cạnh đó, Công ty liên tục tuyển dụng các nhân sự bán hàng cao cấp. Hiện nay, hoạt động bán hàng của Công ty được chia làm hai mảng Nội địa và Xuất khẩu với đội ngũ nhân sự năng động và giàu kinh nghiệm. Bên cạnh đó, nắm bắt xu thế kinh doanh và tiếp thị mới của thị trường, Công ty cũng thực hiện những hình thức giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng như website của Công ty, các trang web quảng cáo bán hàng, xúc tiến thương mại....

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

---

6.8. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo và nhân hiệu Công ty:



**Thuanduc Jsc.,**

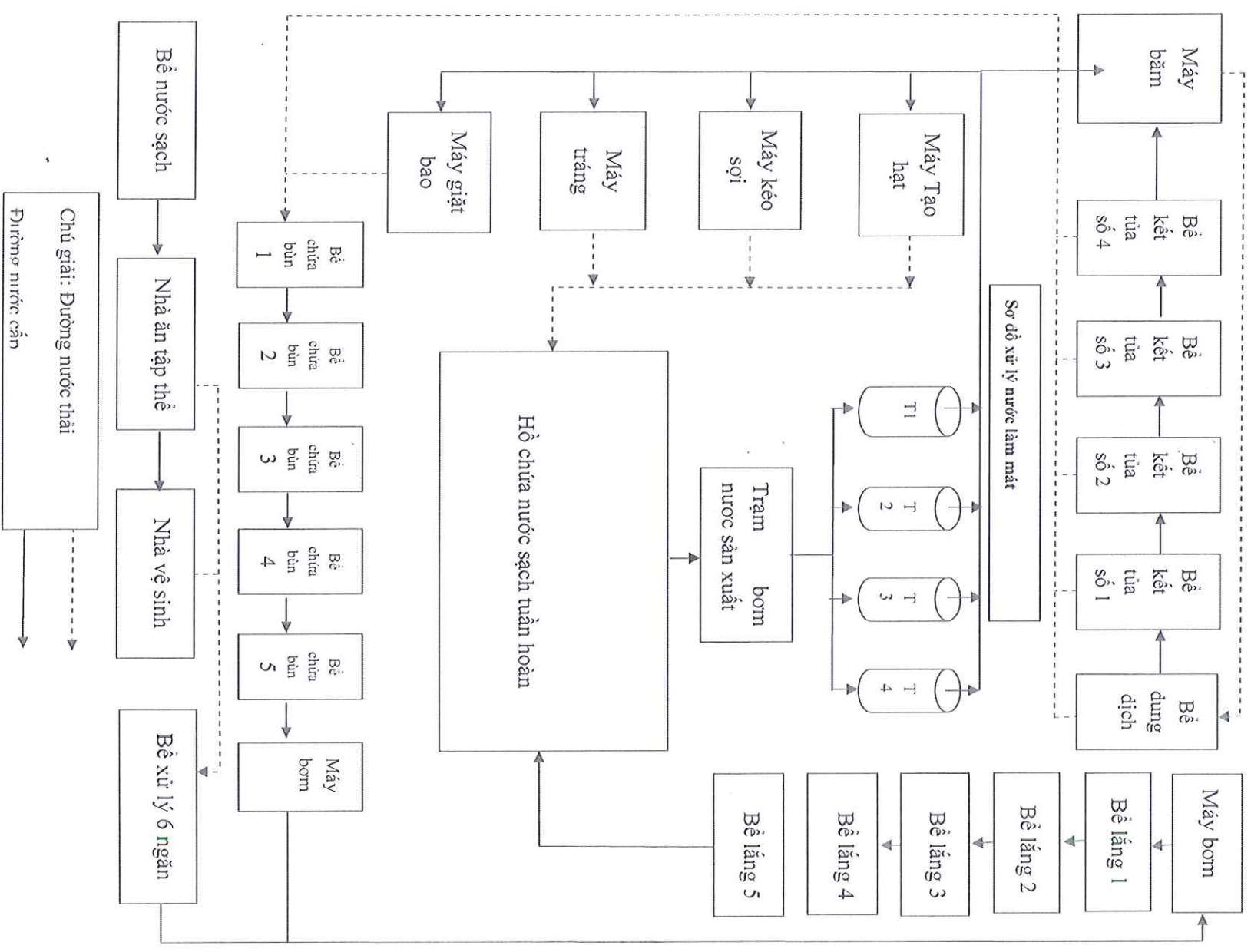
Hiện nay Thuận Đức đang tiến hành thủ tục với Cục sở hữu Trí tuệ xin đăng ký bảo hộ logo và nhân hiệu của Công ty.

6.9. Công tác Bảo vệ môi trường

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

**Quy trình xử lý nước thải**

**Sơ đồ xử lý nước tuần hoàn băm rửa**





**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

Công tác bảo vệ môi trường luôn được Thuận Đức quan tâm trú trọng trong việc xây dựng quy trình xử lý nước thải, đảm bảo nước thải sau khi qua quy trình xử lý lại tiếp tục được quay lại sử dụng phục vụ quá trình sản xuất và đảm bảo an toàn khi đưa ra ngoài môi trường.

- Hệ thống xử lý nước của Nhà máy được duy trì quản lí theo tiêu chuẩn Môi trường ISO 14001:2004 năm 2016, thực hiện các chính sách môi trường, mục tiêu môi trường, số tay môi trường...
- Hệ thống nước làm mát và nước sản xuất rửa được xử lý tuần hoàn và tái sử dụng không thải ra môi trường.
- Nhà máy đã và đang chủ động thực hiện đề án tiết kiệm điện nước để giảm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tất cả các loại chất thải rắn được Nhà máy phân loại thu gom 100% và không xả thải trực tiếp ra môi trường và thực hiện đúng theo quy trình, được đánh giá tốt sau các lần kiểm tra định kỳ và đột xuất của cơ quan có thẩm quyền.

**6.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**

<b>HỢP ĐỒNG BÁN HÀNG</b>				
<b>STT</b>	<b>Tên khách hàng</b>	<b>Số Hợp đồng</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Giá trị Hợp đồng</b>
<b>NĂM 2017</b>				
1	Công ty Cổ phần Á Châu	001-2016/AC-TD	Bắt đầu từ 20/04/2017	Hợp đồng nguyên tắc
2	Công ty TNHH giao nhận vận tải quốc tế EMC	01/2017/HDMB/TĐ-EMC	Từ tháng 09-11/2017	15.804.030.000 đ
3	Công ty Mai Phương (TNHH)	01.02.03.04/HDMB/TĐ-MP/2017 MP/2017	Từ tháng 08-12/2017	28.004.295.000 đ
4	Công Ty cổ phần Đại Hữu	01/2017/HDMB/TĐ-DH 02/2017/HDMB/TĐ-DH	Từ tháng 08-09/2017	25.183.125.000 đ
5	B4U IMPORTADORA, EXP E COMERCIO DE SACOLASUID	TD&BU3008 ngày 30/08/2017 TD&BU0608 ngày 06/08/2017 TD&BU0607 ngày 06/07/2017 TD&BU12 ngày 06/07/2017 TD&BU130117 ngày 13/01/2017	Từ tháng 08/2017 đến 12/2017	875.615,43 USD

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

6	COMCO PLAST COMCO COMMERCIAL	TD&CO-1701 ngày 08/04/2017		245.198,14 USD
7	LY ECO LIMITED	TD&LY-16017 ngày 11/07/2017 TD&LY-1702 ngày 11/08/2017	Từ tháng 10 đến tháng 12/2017	138.992,4 USD
8	INGROSO BORSE COMPANY	TD&BS-1704 ngày 03/04/2017 TD&BS-1703 ngày 15/06/2017 TD&BS-1702 ngày 01/06/2017 TD&BS-1708 ngày 03/05/2017 TD&BS-1701 ngày 03/04/2017 TD&BS-1702 ngày 02/03/2017	Bắt đầu từ tháng 3/2017	569.354,55 USD
9	Công ty TNHH TM Hạnh Liên	001/TD-HL/2016	Từ tháng 01- 12/2017	11.319.203.500 đ
10	Công ty TNHH MTV Ánh Quyền	001/TD-AQ/2017	Từ tháng 09- 11/2017	8.096.000.000 đ
11	Doanh nghiệp tư nhân Anh Mỹ	001/TD-AM/2016	Từ tháng 01- 12/2017	23.312.388.000 đ

**NĂM 2018**

1	Công ty TNHH giao nhận vận tải quốc tế EMC	22.03/HDMB/TD-EMC/2018 23.03/HDMB/TD-EMC/2018 ...	Tháng 03- 04/2018	Giá trị hợp đồng khoảng 16 tỷ
2	Công ty Cổ phần dầu tư sản xuất và thương mại HCD	HD nguyên tắc số 0205/2018/TD- HCD	Từ tháng 01/2018 – 12/2018	Theo từng hợp đồng mua bán hoặc đơn đặt hàng giá trị thực hiện đến thời điểm hiện đến hết 31/05/2018 khoảng 49 tỷ đồng
3	Công ty TNHH nhựa Anh Tú	24.01/HDMB/TD-AT/2018		Giá trị hợp đồng khoảng 16 tỷ
4	Công ty TNHHH Toàn Già	HD nguyên tắc số 001/TD-TG	Từ tháng 01/2018 – 12/2018	Giá trị hợp đồng khoảng 10 tỷ
5	Công ty TNHHH SXTM Tuệ Đăng	HD nguyên tắc số 001/TD-TD	Từ tháng 01/2018 – 12/2018	Giá trị hợp đồng khoảng 10 tỷ
6	B4U	TD&BU19 ngày 17/01/2018	Tháng 01 –	108.000 USD

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

IMPORTADORA, EXP E COMERCIO DE SACOLASUID		02/2018	
7	LY ECO LIMITED	TD&LY-1805.1 ngày 21/02/2018	Bắt đầu từ tháng 02/2018
8	EVENPLAST SAS	TD&EE0401 ngày 05/04/2018 TD&EE1801.01 ngày 06/02/2018	Bắt đầu từ tháng 02/2018
9	Kyvernitis I. S.A	TD&AK-1801 ngày 24/01/2018	Bắt đầu từ tháng 01/2018
			359.000 USD
			2.655.080 USD
			248.400 USD

**HỢP ĐỒNG MUA HÀNG**

STT	Tên nhà cung cấp	Số Hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị Hợp đồng
<b>NĂM 2017</b>				
1	Công Ty TNHH Nhựa Phương Anh	011217/PA-TD 071017/PA-TD 290917/PA-TD 300118/PA-TD	Từ tháng 09- 12/2017	20.176.165.000 đ
2	Công ty Cổ phần Dầu tư Sarus	04/SR-SG/2016	Theo đơn đặt hàng	Hợp đồng nguyên tắc
3	Công ty Cổ phần hóa chất Trường An	29052017/TA.TD	Tháng 09/2017	13.096.550.000đ
4	Plain Sailing Shipping Limited	BOPP17090046 ngày 06/09/2017 BOPP17110003 ngày 01/11/2017	Tháng 9 và tháng 12 năm 2017	240.733 USD
5	Công ty TNHH SX và TM Trang Huy	01/2017TD-TH	Từ Tháng 01-12/2017	6.427.931.856đ
6	LOTTE CHEMICAL CORPORATION	20459349 ngày 03/04/2017 20477613 ngày 05/07/2017 20498064 ngày 31/10/2017 20499730 ngày 07/11/2017	Từ tháng 05- 12/2017	272.070 USD
7	SHENZHEN HAOBAOTONG	BOPP1702625 BOPP17014136	Tháng 03- 04/2017	213.197.904 USD

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

	TRADING CO.LTD			
8	Công ty CP SX TM Tân Việt Sinh	01-2017/HDMB-TV/S/TĐ	Từ Tháng 01-12/2017	4.599.477.500 đ
9	SK GLOBAL CHEMICAL CO.,LTD	THUANUDUCISCI1604P ngày 11/11/2016 THUANUDUCISCI1605P ngày 19/12/2016 TDJYNI170223 ngày 23/02/2017	Tháng 1-4/2017	164.160 USD
10	Công ty Cổ phần bao bì Đồng Phú	055/DPP.17 058/DPP.17	Tháng 12/2017	11.220.000.000đ

**NĂM 2018**

1	Công Ty TNHH Nhựa Phương Anh	3000118/PA-TĐ 200118/PA-TĐ 3010118/PA-TDD/PA-TĐ ...	Từ tháng 01-05/2018	Giá trị hợp đồng khoảng 40 tỷ
2	Plain Sailing Shipping Limited	BOPP18030153 ngày 14/03/2018 BOPP18010142 ngày 16/01/2018	Tháng 03/2018 và tháng 05/2018	383.250 USD
3	LOTTE CHEMICAL CORPORATION	20507279 ngày 20/12/2017 20512850 ngày 22/01/2018 20519136 ngày 28/02/2018	Từ tháng 02/2018- tháng 04/2018	425.445 USD
4	SHENZHEN HAOBAOTONG TRADING CO.LTD	YH2018031001 ngày 10/03/2018	Tháng 5/2018	77.200 USD
5	Marubeni Asean PTE.LTD	PATG8107 ngày 11/01/2018 LLAR0557 ngày 29/03/2018	Tháng 02-06/2018	141.900 USD
6	Công Ty CP nhựa Trường An	06042018/TA-TĐ 03052018/TA-TĐ	Tháng 04/2018	13.450.222.500Đ

Người: CTCP Thuận Đức

**7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

**Bảng 4 – Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty 2016 - 2017 và 6 tháng 2018**

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017		Bản niên 2018
		Giá trị	% thay đổi	
Tổng giá trị tài sản	490.292.100.177	651.598.574.980	32,90%	700.390.600.754
Vốn chủ sở hữu	140.316.109.644	267.805.225.948	90,86%	284.675.179.350
Doanh thu thuần	293.837.996.528	521.928.317.601	77,62%	315.534.400.726
Lợi nhuận từ hoạt động KD	8.278.083.332	21.216.936.479	156,30%	20.573.699.965
Lợi nhuận khác	1.624.305.633	690.534.078	-57,49%	468.824.446
Lợi nhuận trước thuế	9.902.388.965	21.907.470.557	121,23%	21.042.524.411
Lợi nhuận sau thuế	9.265.467.389	17.489.116.304	88,76%	16.869.953.402
Giá trị sổ sách/Cổ phiếu	10.023	10.712	6,88%	11.387

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, BCTC soát xét 6T/2018 của Thuận Đức*

Năm 2017, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 140 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng, tạo điều kiện rất lớn cho Công ty trong việc mở rộng thị trường, phát triển khách hàng, có nguồn tài chính để thực hiện các hợp đồng kinh tế lớn. Ngoài ra, trong năm 2017, nhà máy số 2 của Công ty đã đi vào hoạt động ổn định tạo điều kiện gia tăng sản lượng sản xuất, từ đó mở rộng thị trường và địa bàn kinh doanh, phát triển, mở rộng thêm hệ thống khách hàng, ký được nhiều hợp đồng bán hàng có giá trị lớn với các công ty cả trong và ngoài nước như: Công ty TNHH Phương Mai, Công ty Cổ phần Đại Hữu, B4U IMPORTADORA EXP E COMERCIO DE SACOLASUID, INGRESO BORSE COMPANY,.... Việc mở rộng này góp phần chủ yếu làm doanh thu thuần tăng mạnh từ 293.8 tỷ đồng năm 2016 lên 521,9 tỷ đồng năm 2017. Từ đó khiến lợi nhuận của Công ty tăng từ 9.3 tỷ đồng lên 17,5 tỷ đồng, tốc độ tăng 88,76%.

Theo BCTC kiểm toán năm 2017, doanh thu từ các công ty có liên quan năm 2016, 2017 lần lượt là 82.244.690.700 đồng (chiếm 27,99% doanh thu thuần) và 107.716.496.668

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

đồng(chiếm 20,64% doanh thu thuần). Trong đó, doanh thu với CTCP Thuận Đức Hưng Yên (đồng Chủ tịch HĐQT) là từ bán hạt nhựa tái sinh - nguyên liệu đầu vào để sản xuất manh. Thuận Đức mua lại manh từ Thuận Đức Hưng Yên để sản xuất các loại bao bì thành phẩm. Doanh thu với Sarus (Chủ tịch HĐQT là con gái ông Nguyễn Đức Cường) và Thái Thuận Hưng chủ yếu từ bán thành phẩm bao bì, hai công ty này là đơn vị phân phối các sản phẩm mà Thuận Đức sản xuất ra thị trường trong nước cũng như quốc tế. Cụ thể như sau:

**Bảng 5 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Tên công ty	Năm 2017	Năm 2016
1	Công ty Cổ phần Thuận Đức Hưng Yên	45.928.400.000	15.884.560.000
	Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	45.928.400.000	15.084.560.000
	Thu nhập từ bán tài sản	-	800.000.000
2	Công ty Cổ phần Dầu tư Sarus	31.936.725.000	66.360.130.700
	Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	31.936.725.000	66.360.130.700
3	Công ty Cổ phần Thái Thuận Hưng	29.851.371.668	-
	Doanh thu từ bán hàng hóa, thành phẩm	29.801.105.000	-
	Doanh thu cho thuê máy móc, thiết bị	50.266.668	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>107.716.496.668</b>	<b>82.244.690.700</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của Thuận Đức*

**8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

**8.1. Triển vọng phát triển của ngành**

Ngành nhựa là một trong những ngành tăng trưởng ổn định của thế giới, trung bình 9% trong vòng 50 năm qua. Mặc dù khủng hoảng kinh tế 2008 tác động tới nhiều ngành công nghiệp, ngành nhựa vẫn tăng trưởng 3% trong năm 2009 và 2010. Tăng trưởng của ngành Nhựa Trung Quốc và Ấn Độ đạt hơn 10% và Đông Nam Á với gần 20% năm 2014. Nguyên nhân do nhu cầu thế giới đang tăng cao. Sản lượng nhựa tiêu thụ trên thế giới ước tính đạt 500 triệu tấn năm 2012, tăng trưởng trung bình 5%/năm (theo BASF). Nhu cầu nhựa bình quân của thế giới năm 2013 là 40 kg/năm, cao nhất là khu vực Bắc Mỹ và Tây Âu với hơn 100 kg/năm. Dù khó khăn, nhu cầu nhựa không giảm tại 2 thị trường này trong năm 2009 – 2010, thậm chí tăng mạnh nhất ở khu vực châu Á – khoảng 12-15%. Ngoài yếu tố địa lý, nhu cầu sản phẩm nhựa cũng phụ thuộc vào tăng trưởng của các ngành tiêu thụ sản phẩm nhựa (end-markets) như ngành thực phẩm (3.5%), thiết bị điện tử (2.9%), xây dựng (5% tại châu Á). Nhu cầu cho sản phẩm nhựa

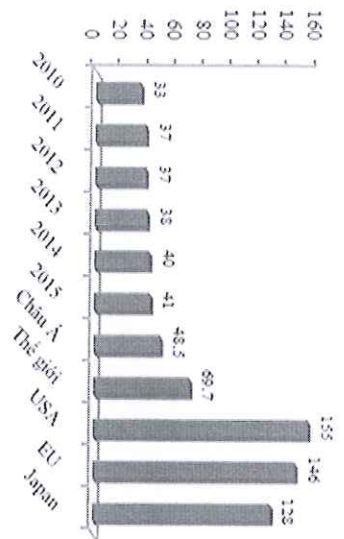
## BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

tăng trung bình 3.8%/năm trong ngành chế biến thực phẩm, 3.1% trong ngành thiết bị điện tử và 6-8% trong ngành xây dựng (Mỹ) là yếu tố quan trọng đẩy tăng nhu cầu nhựa thế giới.

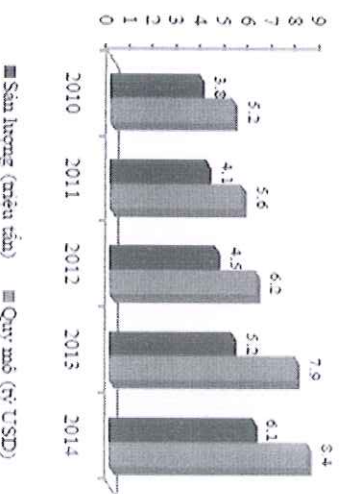
Đối với riêng ngành sản xuất hạt nhựa, năm 2013, nhu cầu tiêu thụ hạt nhựa trên thế giới đạt 300 triệu tấn, tăng 3.8% so với năm 2012. Trong đó, khu vực châu Á chiếm 42% tổng sản lượng tiêu thụ, châu Âu với 20% và Bắc Mỹ 21%. Nhu cầu cho hạt nhựa PE và PP là lớn nhất (29% và 19%). Nhựa PET (8%) là nhóm đang tăng trưởng tốt nhất với 7%/năm. Nguồn cung hạt nhựa PET đã tăng 25% từ năm 2006 nhưng vẫn không đủ cho nhu cầu của phân nhóm này, trong đó Trung Quốc và Trung Đông đang dần soạn ngôi Mỹ và Tây Âu trong vị trí dẫn đầu về cung và cầu hạt nhựa.

Tại Việt Nam, công nghiệp Nhựa là một ngành còn khá non trẻ so với các ngành công nghiệp lâu đời khác như cơ khí, điện tử, hóa chất, dệt may... nhưng đã có sự phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây. Giai đoạn 2010-2015, ngành nhựa là ngành có tốc độ tăng trưởng cao nhất nước với mức tăng trưởng hàng năm từ 16-18%/năm (chỉ sau ngành viễn thông và dệt may), đặc biệt có những mặt hàng có tốc độ tăng trưởng đạt gần 100%. Điều này xuất phát từ thị trường tiêu thụ rộng lớn, các sản phẩm nhựa được sử dụng rộng rãi trong tất cả các lĩnh vực như thực phẩm, xây dựng, viễn thông.... Dẫn chứng có thể thấy nếu trong năm 2010, số lượng nhựa sử dụng tính trên đầu người chỉ đạt 33 kg/người/năm thì năm 2015, con số này đã tăng lên 41 kg/người/năm. Mức tăng này cho thấy nhu cầu sử dụng nhựa trong nước ngày một gia tăng. Tuy nhiên, con số này còn khá thấp so với khu vực và thế giới khi mà nhu cầu tiêu thụ nhựa của khu vực châu Á đạt 48.5 kg/người/năm và trung bình toàn thế giới là 69,7 kg/người/năm.

Nhu cầu tiêu thụ của ngành Nhựa Việt Nam và thế giới



Sản lượng và quy mô sản xuất ngành nhựa Việt Nam



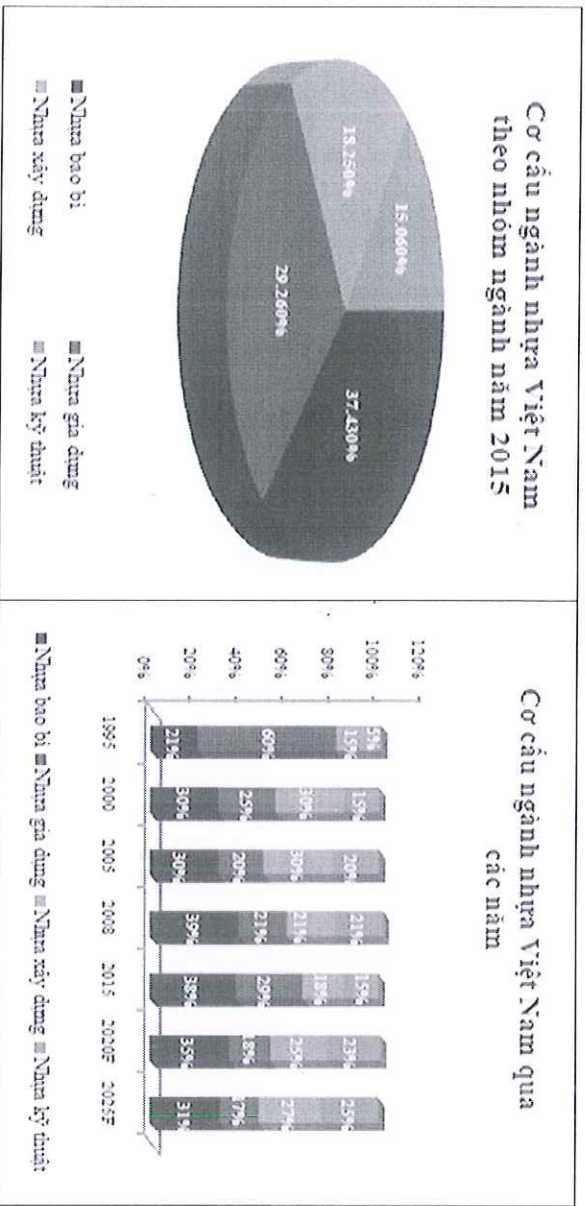
Chú thích: số liệu của Châu Á, Thế giới, USA, EU và Japan là của năm 2015. Nguồn VP4 tổng hợp

Với tốc độ phát triển nhanh, ngành nhựa đang được coi là một ngành năng động trong nền kinh tế. Sự tăng trưởng đó xuất phát từ thị trường rộng, tiềm năng lớn và đặc biệt là vì ngành nhựa Việt Nam mới chỉ ở bước đầu của sự phát triển so với thế giới và sản phẩm nhựa được phát

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

huy sử dụng trong tất cả các lĩnh vực của đời sống bao gồm sản phẩm bao bì nhựa, sản phẩm nhựa vật liệu xây dựng, sản phẩm nhựa gia dụng và sản phẩm nhựa kỹ thuật cao.

**Cơ cấu ngành nhựa vẫn duy trì tỷ trọng lớn nhất thuộc về nhựa bao bì.** Theo Hiệp hội nhựa Việt Nam (VPA), cấu trúc ngành nhựa được chia thành bốn mảng chính: nhựa bao bì, nhựa gia dụng, nhựa xây dựng và nhựa kỹ thuật. Trong đó, nhựa bao bì vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất (37.43%) và đây là phân mảng duy trì tỷ trọng lớn nhất qua các năm. Cơ cấu này có sự thay đổi nhỏ so với giai đoạn trước khi tỷ trọng nhựa xây dựng chiếm tỷ lệ khá cao 30% trong những năm 2000-2005. Tuy nhiên, thị trường bất động sản chững lại vào năm 2008 đã làm giảm cơ cấu của nhựa xây dựng xuống còn 21% và tỷ lệ hiện nay là 18,25%. Theo Quy hoạch phát triển ngành nhựa đến năm 2020, ngành nhựa sẽ chuyển dịch cơ cấu nhóm sản phẩm nhựa theo hướng giảm tỷ trọng các sản phẩm nhựa bao bì và nhựa gia dụng, tăng dần tỷ trọng nhóm nhựa vật liệu xây dựng và nhựa kỹ thuật.



Từ năm 2005 đến nay, kim ngạch xuất khẩu ngành nhựa luôn duy trì tốc độ tăng trưởng đều qua các năm, đạt tỷ lệ tăng trưởng kép hàng năm CAGR 20%. Sản phẩm của ngành nhựa hiện đã được xuất khẩu sang hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới như Nhật Bản, Trung Quốc, Trung Đông, châu Phi, EU, Mỹ... Trong 9 tháng đầu năm 2016, xuất khẩu sản phẩm nhựa đạt 1.618 triệu USD, tăng trưởng 5,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó Nhật Bản vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất với kim ngạch nhập khẩu đạt 375,7 triệu USD, chiếm 23,2%. Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của ngành công nghiệp này với kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này đạt 246,4 triệu USD, chiếm 15,2%. Trong khi đó, Hà Lan là thị trường dẫn đầu thị trường EU về nhập khẩu sản phẩm nhựa của nước ta trong 9 tháng đầu năm. Kim ngạch nhập khẩu sản phẩm nhựa của thị trường này đạt 92,7 triệu USD, chiếm 5,73% tổng kim

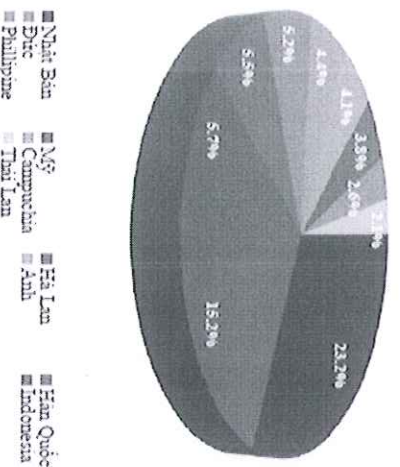


**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

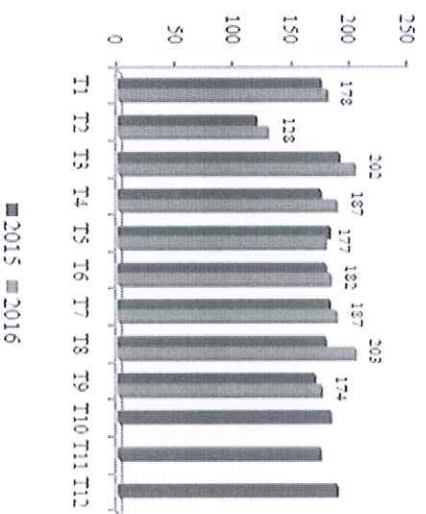
ngạch xuất khẩu.

*Nhu cầu nhập khẩu sản phẩm nhựa tại thị trường EU cũng vẫn ở mức cao và các doanh nghiệp cũng có khả năng thâm nhập tốt, nhất là nhu cầu về ống nhựa. Ngoài ra, tại các thị trường châu Âu, sản phẩm của Việt Nam không bị áp thuế chống bán phá giá từ 8% - 30% như các nước châu Á khác như Trung Quốc. Đây là điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp nhựa Việt Nam tăng cường xuất khẩu vào thị trường này.*

**Cơ cấu thị trường xuất khẩu nhựa 2016 theo giá trị**



**Kim ngạch xuất khẩu ngành nhựa (tỷ USD)**



**8.2. Vị thế của công ty trong ngành**

Qua hơn 10 năm phát triển, Thuận Đức đã trở thành nhà cung cấp chính và đối tác chiến lược của một số tập đoàn bán lẻ trên thế giới. Sự tin tưởng và ủng hộ của khách hàng trong suốt thời gian qua là nguồn động viên to lớn trên bước đường phát triển của Thuận Đức

Các cơ sở sản xuất của Công ty được trang bị dây chuyền sản xuất hiện đại tuân thủ một quy trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt dưới sự giám sát của Tổng giám đốc kỹ thuật. Việc sản xuất theo quy trình khép kín chặt chẽ, tùy theo yêu cầu, khách hàng có thể nhận được các sản phẩm mẫu trước khi đặt sản phẩm chính với số lượng lớn.

Các sản phẩm Hạt Nhựa, Bao bì PP, PP shopping bags của Thuận Đức hiện có thể đáp ứng được hầu hết các yêu cầu của các thị trường khắt khe như Nhật Bản, Mỹ, EU...

**9. Chính sách đối với người lao động**

**Bảng 6 - Cơ cấu lao động của công ty tính đến tháng 5/2018**

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ
1	Trên đại học	5	0,69%

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ
2	Trình độ đại học và tương đương	52	7,14%
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	391	53,71%
4	Trình độ khác	280	38,46%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>728</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Thuận Đức*

➤ **Chế độ làm việc**

**Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc không quá 8h/ngày, 48 giờ trong tuần. Tùy theo điều kiện, khối lượng công việc và khả năng thực hiện nhiệm vụ mà tổ chức thực hiện chế độ làm việc 40 giờ trong tuần (05 ngày) nghỉ thứ 7, chủ nhật. Trường hợp phải làm thêm giờ do yêu cầu của sản xuất kinh doanh không quá 04 giờ trong một ngày và 200 giờ trong một năm.

**Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết:** Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty được nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm, thai sản theo quy định của Bộ Luật lao động, cụ thể:

- Nghỉ phép năm 12 ngày đối với người làm công việc trong điều kiện bình thường.
- Nghỉ phép năm 14 ngày đối với người làm công việc trong điều kiện đặc biệt nặng nhọc độc hại.
- Số ngày nghỉ phép được tăng theo thâm niên làm việc tại Công ty, cứ đủ 05 năm được nghỉ thêm 01 ngày, có đủ 30 năm trở lên được nghỉ thêm 06 ngày.
- Nghỉ Tết dương lịch 01 ngày; nghỉ Tết âm lịch 05 ngày; nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương 01 ngày; nghỉ lễ 30/04 01 ngày; nghỉ ngày Quốc tế lao động 01 ngày; nghỉ Quốc khánh 01 ngày.

**Điều kiện làm việc:** Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Những CBCNV do yêu cầu công việc phải đi công tác xa sẽ được hưởng phụ cấp công tác phí và thanh toán các khoản phí đi lại, ăn ở theo quy định của pháp luật.

➤ **Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

Công ty có xây dựng một quy chế đào tạo được công bố công khai tới toàn bộ CBCNV trong Công ty. Quy chế đào tạo được xây dựng phù hợp theo các yêu cầu của công việc. Việc tuyển dụng lao động đảm bảo công khai, công bằng theo quy định của Nhà nước. Tùy theo đặc điểm, điều kiện xã hội, yêu cầu sản xuất của Công ty trong từng thời kỳ, khi cần đối lao động thiếu nghề nào Công ty sẽ tuyển dụng nghề đó.

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

➤ **Chính sách lương và thưởng**

CBCNV của Công ty được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tùy cương vị công tác mà CBCNV công ty còn nhận được phụ cấp liên quan.

Việc trả lương của Công ty được thực hiện theo nguyên tắc phân phối theo lao động, làm việc gì, giữ chức vụ gì thì trả lương theo công việc, chức vụ đó. Công ty luôn đảm bảo trả lương thỏa đáng (không hạn chế mức tối đa) đối với người có tài năng, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật và đóng góp nhiều cho đơn vị, nhằm tạo động lực khuyến khích, động viên CBCNV không ngừng phấn đấu tăng năng suất lao động, chất lượng công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Việc trả lương, thưởng luôn đảm bảo dân chủ, công khai.

Chi tiêu	Năm 2016	Năm 2017
Số lao động bình quân (người)	521	728
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	6,9	7,3

(Nguồn: Thuận Đức)

**10. Chính sách cổ tức**

HDQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Thuận Đức cũng xét tới kế hoạch và định hướng, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2014 - 2017, Công ty Cổ phần Thuận Đức sẽ không chi trả cổ tức cho các cổ đông trong giai đoạn này do Công ty cần tiền để xây dựng nhà máy và bổ sung nguồn vốn kinh doanh, mở rộng thị trường.

**11. Tình hình hoạt động tài chính**

**11.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

**a) Trích khấu hao Tài sản cố định**

❖ **Tài sản cố định hữu hình**

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

---

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc : 05 – 25 năm
- Máy móc thiết bị : 03 – 15 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn : 06 – 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý : 04 - 10 năm

**❖ Tài sản cố định thuê tài chính**

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

- Máy móc và thiết bị : 03 – 15 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn : 05 - 10 năm

**❖ Tài sản cố định vô hình**

***Chương trình phần mềm máy tính***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 - 6 năm.

***Tài sản cố định vô hình khác***

Tài sản cố định vô hình khác là đề án khai thác nước ngầm, được khấu hao theo phương

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

pháp đường tháng trong 10 năm.

**b) Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Căn cứ vào các báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017, Công ty không có nợ phải trả quá hạn.

**c) Các khoản phải nộp theo luật định**

**Bảng 7 – Số dư các loại thuế phải nộp của Công ty**

*Đơn vị tính: đồng*

<b>KHOẢN MỤC</b>	<b>31/12/2016</b>	<b>31/12/2017</b>	<b>30/06/2018</b>
Thuế xuất, nhập khẩu	280.852.419	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	636.531.533	5.037.946.689	9.129.352.663
Thuế thu nhập cá nhân	10.186.126	18.752.818	19.697.737
Tiền thuế đất	277.238.500	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.204.808.578</b>	<b>5.056.699.507</b>	<b>9.149.050.400</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, BCTC soát xét GT/2018 của Thuận Đức*

**d) Trích lập các quỹ theo luật định**

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Giai đoạn 2014 – 2016, Công ty đang cần tiền để đầu tư xây dựng Nhà máy 2 và phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty. Do đó, Đại hội đồng cổ đông của Công ty quyết định không trích lập các quỹ trong giai đoạn này.

**e) Vay và nợ thuế tài chính**

**Bảng 8 – Vay và nợ thuế tài chính của Công ty**

*Đơn vị tính: đồng*

<b>KHOẢN MỤC</b>	<b>31/12/2016</b>	<b>31/12/2017</b>	<b>30/06/2018</b>
<i>Vay và nợ thuế tài chính ngân hàng</i>	<i>207.087.986.222</i>	<i>260.648.489.246</i>	<i>312.642.973.672</i>
- Vay ngắn hạn ngân hàng	180.938.638.719	235.097.931.657	288.156.385.550
- Vay ngắn hạn các cá nhân	1.800.000.000	-	300.000.000

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

KHOẢN MỤC	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
-----------	------------	------------	------------

- Vay dài hạn đến hạn trả	21.032.619.108	21.725.208.818	21.373.073.997
- Nợ thuế tài chính đến hạn trả	3.316.728.395	3.825.348.771	2.813.514.125
<i>Vay và nợ thuế tài chính dài hạn:</i>	<i>42.038.639.422</i>	<i>28.805.551.925</i>	<i>29.180.260.728</i>
- Vay dài hạn ngân hàng	37.954.000.588	25.800.992.716	27.059.125.861
- Nợ thuế tài chính	4.084.638.834	3.004.559.209	2.121.134.867
<b>Tổng Cộng</b>	<b>249.126.625.644</b>	<b>289.454.041.171</b>	<b>341.823.234.400</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, BCTC soát xét 6T/2018 của Thuận Đức*

**❖ Về các khoản vay ngắn hạn ngân hàng gồm:**

- Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – CN Hưng Yên theo hợp đồng hạn mức tín dụng thời hạn từ 12/07/2017 đến 07/07/2018 để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Hạn mức tín dụng là 130.000.000.000 VND, lãi suất 7.5%/năm
- Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Hoàn Kiếm theo hợp đồng hạn mức tín dụng thời hạn từ 26/06/2017 đến 25/06/2018 để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Hạn mức tín dụng là 60.000.000.000 VND, lãi suất 7.3%/năm với khoản vay giải ngân là đồng VND và lãi suất 4.0%/năm với khoản vay ngoại tệ là đồng USD
- Vay Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Thanh Xuân theo hợp đồng cấp hạn mức thời hạn từ 14/11/2016 đến 14/11/2017 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Hạn mức tín dụng là 50.000.000.000 VND, lãi suất 7.7%/năm

**❖ Về các khoản vay dài hạn ngân hàng:**

**Bảng 9 – Chi tiết các khoản vay ngân hàng của Công ty**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Ngân hàng	Số hợp đồng	Ngày ký	Hạn mức	Mục đích vay	Lãi suất (%)	Thời hạn vay	Tài sản đảm bảo
1	Ngân hàng Nông nghiệp và	2400-LAV-201600	11/01/2016	14.500.000.000	Đầu tư dự án mở rộng túi xuất khẩu	10%/năm, điều chỉnh 3 tháng 1 lần)	48 tháng	Tài sản hình thành từ vốn vay

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

phát triển Nông thôn – CN Hưng Yên	01/2014/TH-TD	08/08/2014	19.000.000.000	Đầu tư mở rộng nhà xưởng sản xuất, mua bổ sung một dây chuyền sản xuất hạt nhựa tái sinh, một dây chuyền sản xuất bao bì dệt PP và các máy móc, thiết bị phụ trợ	12%/năm, điều chỉnh 3 tháng 1 lần	60 tháng	Tài sản hình thành từ vốn vay
	01/2015/TH-TD	05/02/2015	32.000.000.000	Mua máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất túi shopping xuất khẩu	11%/năm, điều chỉnh 3 tháng 1 lần)	60 tháng	Tài sản hình thành từ vốn vay
Ngân hàng TMCP Ngoại – CN Hoàn Kiếm	67/2016/HDT D	16/05/2016	2.930.000.000	Đầu tư mua 10 máy dệt bao bì PP tròn Model SBV-850 và các máy móc thiết bị phụ trợ	Năm đầu tiên là 8%/năm, sau 12 tháng lãi suất điều chỉnh 3 tháng/lần	60 tháng	Tài sản hình thành từ vốn vay
	HKL-HD/TD/14059	15/04/2014	18.000.000.000	Mở rộng nhà xưởng, mua bổ sung 1 dây chuyền sản xuất hạt nhựa PP tái sinh, 1 dây chuyền sản xuất bao bì PP dệt và các máy móc thiết bị phụ trợ	11%/năm, điều chỉnh 3 tháng/lần	54 tháng	Tài sản hình thành từ vốn vay
Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Thanh Xuân	722247.16.003.1841958	13/10/2016	427.000.000	Mua mới 1 xe ô tô Hyundai HD	Lãi suất thả nổi được quy định tại văn bản nhận nợ	48 tháng	Xe tải dùng Kín Hyundai
	59027.16.003.1841958	06/09/2016	6.304.705.000	Mua mới 1 xe ô tô LX 570	Lãi suất thả nổi được quy định tại văn bản nhận nợ	60 tháng	Xe ô tô Lexus hình thành từ vốn vay
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	2460.17.003.1841958	24/01/2016	1.068.144.000	Mua mới 1 xe ô tô LX 570	Lãi suất thả nổi được quy định tại văn bản nhận nợ	48 tháng	Xe ô tô Lexus hình thành từ vốn vay
	63/2017/HDT D/TTK D CGY/01	03/11/2017	467.500.000	Mua mới xe ô tô phục vụ sản xuất kinh doanh	Lãi suất thả nổi được quy định tại văn bản nhận nợ	84 tháng	Xe ô tô Toyota hình thành từ khoản vay
Ngân hàng TNHH Một thành viên Public Việt Nam	HAN/000165/17	12/07/2017	18.000.000.000	Thanh toán chi phí mua, nhập khẩu máy móc và trang thiết bị	Lãi suất thả nổi là 2%/năm + lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng	60 tháng	Tài sản hình thành từ vốn vay
Ngân hàng TMCP Ngoại thương – CN Việt Nam – CN Thanh	16/VC BTX.P GD2-THUA NDUC	28/01/2016	1.440.000.000	Mua mới 1 xe Mercedes – Benz E200	6,8%/năm trong 12 tháng, sau đó cho vay theo lãi suất tiết kiệm 12 tháng trả sau + 3,5%/năm	60 tháng	Tài sản hình thành từ vốn vay

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

Xuân							
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tin - CN Hưng Yên	LD141	16/02/2014	840.000.000	Bổ sung vốn mua xe ô tô phục vụ sản xuất kinh doanh	6 tháng đầu là 9%, sau đó điều chỉnh theo lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm cá nhân loại VNĐ kỳ hạn 13 tháng tính lãi cuối kỳ + 1,5%/năm và điều chỉnh 3 tháng/lần	48 tháng	Tài sản hình thành từ vốn vay
	LD150 430004 5	12/02/2015	670.000.000	Bổ sung vốn mua xe ô tô phục vụ sản xuất kinh doanh	12 tháng đầu là 8,5%, sau đó điều chỉnh theo lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm cá nhân loại VNĐ kỳ hạn 13 tháng tính lãi cuối kỳ + biên độ cơ định	60 tháng	Tài sản hình thành từ vốn vay

**f) Tình hình công nợ hiện nay**

**Bảng 10 – Số dư các khoản phải thu**

*Đơn vị tính: đồng*

KHOẢN MỤC	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>95.875.482.908</b>	<b>157.062.445.831</b>
Phải thu khách hàng	89.185.248.603	150.015.317.254	83.468.888.597
Trả trước cho người bán	4.031.769.655	3.063.928.511	10.093.000.830
Phải thu khác	2.658.464.650	3.983.200.066	14.493.883.630
<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>345.638.826</b>	<b>1.006.610.277</b>	<b>361.303.414</b>
Phải thu khác	345.638.826	1.006.610.277	361.303.414
<b>Tổng cộng</b>	<b>96.221.121.734</b>	<b>158.069.056.108</b>	<b>108.417.076.471</b>

*Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2017, BCTC soát xét 6T/2018 của Thuận Đức*

**Bảng 11 – Số dư các khoản phải trả**

*Đơn vị tính: đồng*

KHOẢN MỤC	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
	<b>Tổng nợ ngắn hạn</b>	<b>307.473.788.110</b>	<b>354.674.614.786</b>
Phải trả người bán	90.519.482.057	61.012.509.212	45.098.717.381
Người mua trả tiền trước	2.933.538.581	21.037.717.381	12.531.440.790
Thuế và các khoản phải nộp NN	1.204.808.578	5.056.699.507	9.149.050.400
Phải trả người lao động	3.433.865.197	4.795.330.919	6.071.939.319



**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

<b>KHOẢN MỤC</b>	<b>31/12/2016</b>	<b>31/12/2017</b>	<b>30/06/2018</b>
Chi phí phải trả	1.497.485.997	1.347.249.448	-
Doanh thu chưa thực hiện	160.519.776	160.519.776	143.615.212
Phải trả khác	872.261.702	866.099.297	661.276.303
Vay & nợ thuê tài chính ngắn hạn	207.087.986.222	260.648.489.246	312.642.973.672
<b>Tổng nợ dài hạn</b>	<b>42.266.042.423</b>	<b>28.868.907.246</b>	<b>29.180.260.728</b>
Doanh thu chưa thực hiện	227.403.001	63.355.321	-
Vay và nợ thuê tài chính	42.038.639.422	28.805.551.925	29.180.260.728
<b>Tổng cộng</b>	<b>349.975.990.533</b>	<b>383.793.522.032</b>	<b>415.715.421.404</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, BCTC soát xét 6T/2018 của Thuận Đức*

**g) Đầu tư tài chính**

**Bảng 12 - Đầu tư tài chính**

*Đơn vị tính: đồng*

<b>KHOẢN MỤC</b>	<b>31/12/2016</b>	<b>31/12/2017</b>	<b>30/06/2018</b>
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	300.000.000	660.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	300.000.000	660.000.000
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết	-	-	33.500.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>-</b>	<b>300.000.000</b>	<b>34.160.000.000</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, BCTC soát xét 6T/2018 của Thuận Đức*

Giá trị các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ở thời điểm 31/12/2017 là 300.000.000 đồng, tăng lên 660.000.000 đồng tại thời điểm 30/06/2018. Năm 2018, Công ty thực hiện đầu tư vào Công ty liên kết (Công ty Cổ phần Thuận Đức Eco) khoản đầu tư tài chính dài hạn tại thời điểm 30/06/2018 là 33.500.000.000 đồng

**h) Hàng tồn kho**

**Bảng 13 - Hàng tồn kho**

*Đơn vị tính: đồng*

<b>KHOẢN MỤC</b>	<b>31/12/2016</b>	<b>31/12/2017</b>	<b>30/06/2018</b>
Hàng tồn kho	203.266.492.946	276.626.116.561	433.643.502.007
Hàng tồn kho	203.266.492.946	276.626.116.561	433.643.502.007
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-	-

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, BCTC soát xét 6T/2018 của Thuận Đức*

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

Hàng tồn kho của Công ty chủ yếu là nguyên vật liệu (hạt nhựa nguyên sinh, vỏ bao xi đập mảnh trắng, hạt nhựa PP...) và thành phẩm (hạt nhựa 4PP, Sợi, bao PP...)

*Chi tiết hàng tồn kho của Công ty*

Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Nguyên vật liệu	135.607.955.614	105.725.294.968	132.246.155.626
Công cụ dụng cụ	2.510.516.317	9.401.513.168	12.519.985.310
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	71.787.404	-	-
Thành phẩm	56.269.641.785	160.324.021.160	288.447.190.568
Hàng hóa	2.253.945.948	1.175.287.265	430.170.502
Hàng gửi đi bán	6.552.645.878	-	-
Tổng Cộng	203.266.492.946	276.626.116.561	433.643.502.007

**11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

**Bảng 14 – Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của công ty**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,05	1,33
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,39	0,55
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)</b>			
Nợ/Tổng tài sản	%	71,38%	58,90%
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	249,42%	143,31%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho bình quân	Lần	1,45	1,89
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,24	0,91
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,15%	3,35%
Lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân	%	6,83%	8,57%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	4,16%	3,06%
Lợi nhuận SXKD/Doanh thu thuần	%	2,82%	4,07%

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 của Thuận Đức*

**12. Tài sản**

**12.1. Tài sản cố định**

**Bảng 15 - Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2017**

*Đơn vị tính: đồng*

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/N G (%)
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>219.548.520.063</b>	<b>162.865.524.785</b>	<b>74,18%</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	45.262.510.691	34.827.374.363	76,95%
2	Máy móc thiết bị	150.728.725.490	114.034.491.121	75,66%
3	Phương tiện vận tải	22.657.055.844	13.503.100.817	59,60%
4	Thiết bị văn phòng	900.228.038	500.558.484	55,60%
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định thuê tài chính</b>	<b>13.466.025.025</b>	<b>11.737.750.402</b>	<b>87,17%</b>
1	Máy móc và thiết bị	10.706.406.470	9.117.072.243	85,16%
2	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.759.618.555	2.620.678.159	94,97%
<b>III</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>143.200.000</b>	<b>77.529.284</b>	<b>54,14%</b>
1	Phần mềm máy tính	143.200.000	77.529.284	54,14%
<b>Cộng</b>		<b>233.157.745.088</b>	<b>174.680.804.471</b>	<b>74,92%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của Thuận Đức

**12.2. Tình hình sử dụng đất đai**

**Bảng 16 - Diện tích đất đai Công ty đang quản lý, sử dụng**

T	Địa chỉ	Diện tích sử dụng	Thời hạn thuê	Phương án sử dụng đất	Ghi chú
1	Thửa đất số 336, Thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên	17.635 m <sup>2</sup>	Đến 07/11/2057	Nhà máy sản xuất bao bì, dệt	Thuê, trả tiền hàng năm
2	Thửa đất số 182, Thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên	9.200 m <sup>2</sup>	Đến 22/11/2014	Nhà máy sản xuất hạt nhựa, bao bì pp và túi siêu thị	Thuê, trả tiền hàng năm
<b>Tổng cộng</b>		<b>33.292 m<sup>2</sup></b>			

Nguồn: Thuận Đức

**12.3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

**Bảng 17 – Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty**

Đơn vị tính: đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2017	31/12/2016
1	Mua sắm tài sản cố định	106.875.000	-

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

2	Xây dựng cơ bản dở dang	482.442.350	176.214.762
	Chi phí xây dựng nhà máy 2	482.442.350	126.174.762
	Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	-	50.040.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>589.317.350</b>	<b>176.214.762</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của Thuận Đức*

**13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**

**13.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo**

*Đơn vị tính: đồng*

Chi tiêu	Thực hiện năm 2017	Năm 2018		Năm 2019	
		Giá trị	% tăng giảm so với thực hiện năm 2017	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2018
Vốn điều lệ	250.000.000.000	250.000.000.000	0	500.000.000.000	100%
Doanh thu thuần	521.928.317.601	800.000.000.000	53,25%	1.300.000.000.000	86%
Lợi nhuận sau thuế	17.489.116.304	25.000.000.000	43,67	50.000.000.000	100%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,35%	3,125%	-	3,846%	-
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	7%	10%	-	10%	-
Cổ tức.	0%	10%	-	10%	-

*Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 của Thuận Đức*

Theo sổ sách của Công ty, cho đến 30/09/2018, doanh thu đạt 522.592.194.477 đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 25.928.499.870 đồng. Như vậy, tính đến thời điểm cuối quý III năm 2018, công ty đã đạt khoảng 65% kế hoạch doanh thu và hoàn thành kế hoạch lợi nhuận. Với các kết quả kinh doanh đã đạt được, Công ty tự tin sẽ hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đặt ra.

**13.2. Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận, cổ tức**

Hội đồng quản trị Công ty đã cùng thảo luận và đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2018, sau khi phân tích và đánh giá các năng lực nội tại của công ty và tác động của các điều kiện thuận lợi, bất lợi từ bên ngoài. Cụ thể như sau:

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

✓ **Năng lực sản xuất của các nhà máy:**

100% máy được nhập khẩu sau khi được khảo sát kỹ lưỡng, sau đó điều chỉnh tới ưu phù hợp với thực tế sản xuất dưới kinh nghiệm triển khai sản xuất trên 10 năm của đội ngũ kỹ thuật quản lý am hiểu sâu về lĩnh vực.

- Máy in: Sản lượng bình quân đạt 160-180 mét/phút (trong ngành 140 mét/phút)
- Máy tráng: 120-140 mét/phút (trong ngành 80-100 mét/phút)
- Máy cắt: 140-180 cái/phút (trong ngành 80-100 cái/phút)
- Máy xén: 400 cái/phút (trong ngành 150-170 cái/phút)....
- Nhưng quan trọng hơn đó là nhân sự sử dụng giảm 1.5-2 lần do tính tự động hóa của thiết bị
- Công suất thiết kế hiện nay công ty có thể đạt: 8 triệu túi/ tháng
- Công suất sử dụng hiện tại: 4 triệu túi/tháng

✓ **Tình hình thị trường cho dòng sản phẩm chủ lực của Công ty:**

Trong lĩnh vực sản xuất và cung ứng túi Shopping Bag, công ty Thuận Đức là một đơn vị uy tín lâu năm được nhiều doanh nghiệp và người tiêu dùng lựa chọn. Thuận Đức mang đến các sản phẩm shopping bag chất lượng tốt, mẫu mã thân thiện, thiết kế đẹp mắt mà giá cả hết sức phải chăng.

Túi Shopping Bag Thuận Đức luôn đảm bảo các tiêu chí: độ bền cao, chịu được trọng lượng lớn, đựng được nhiều vật dụng khác nhau, khó bị xước hoặc thủng khi va chạm; quai túi đẹp, chắc chắn, có thể xách tay hoặc khoác vai; dây túi chịu lực cực tốt. Sản phẩm làm từ nguyên liệu tái chế nên thân thiện với môi trường.

Túi Shopping Bag có rất nhiều kiểu dáng và mẫu mã đa dạng khác nhau, phù hợp với xu hướng hiện đại. Khách hàng sẽ được tư vấn kỹ lưỡng để lựa chọn được mẫu túi phù hợp nhất. Với đội ngũ kỹ sư lâu năm và đội ngũ công nhân lành nghề, sản phẩm được tỉ mỉ trong từng đường kim mũi chỉ, trau trốt trong từng đường nét in ấn. Sản phẩm không chỉ để đựng các vật dụng thông thường mà trong tương lai, Thuận Đức sẽ đưa Shopping Bag trở thành một trào lưu lưu thời trang mới được các bà nội trợ ưa chuộng.

Thuận Đức đang có chiến lược mở rộng thị trường nội địa đưa túi Shopping Bag phủ rộng vào các siêu thị và tạp hóa nên chính sách giá cả có nhiều ưu đãi hấp dẫn. Khách hàng có có nhu cầu đặt hàng hoặc làm đại lý vui lòng liên hệ theo thông tin dưới đây:

- Head office: Phòng 608, Tầng 6, Tòa nhà IPH, Số 241, Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (+84)43.226.3888

Hotline: 096.7715.666 Kelly Lan (Mrs)

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

---

- Nhà máy sản xuất: KCN Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0221.381.0705

Fax: 0221.381.0706

Hotline: 0915.329.866 (Mr. Hùng)

- Chi nhánh miền Nam: Số 851, Khu phố Củ Tựu 2, Phường Tân Khánh, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An

Điện thoại: 0723.550.388

Hotline: 0964.702.555 (Mr.Huy)

- Email: [sale@thuanducjsc.vn](mailto:sale@thuanducjsc.vn)

Căn cứ vào các hợp đồng lớn đã ký với các doanh nghiệp trong và ngoài nước như: Công ty Cổ phần đầu tư sản xuất và thương mại HCD, Công ty TNHH Nhựa Anh Tú, EVENPLAST SAS,...., Công ty dự kiến sẽ hoàn thành kế hoạch doanh thu lợi nhuận đã đặt ra.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty  
Không có.

**15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

**❖ Định hướng chung**

- Tập trung đạt được tăng trưởng ổn định và nâng cao tỷ suất lợi nhuận ở mức hợp lý, nỗ lực không ngừng để đa dạng hóa khách hàng, thương hiệu được lan tỏa đến thị trường tiêu dùng;
- Công ty sản xuất đạt chất lượng sản phẩm lên hàng đầu, tạo thu nhập ổn định cho lao động, đạt được niềm tin của khách hàng.

**❖ Định hướng sản xuất**

Sản xuất trên dây chuyền hiện đại tự động hóa đạt năng suất cao, giảm thiểu sức lao động, lỗi và giá thành của sản phẩm.

**❖ Định hướng thị trường**

Phát triển toàn diện thị trường nội địa và vươn xa trên thị trường quốc tế. Thuận Đức đang tìm cho mình một vị trí vững chắc trên thị trường và khách hàng.

**❖ Phát triển bền vững**

- Trở thành thương hiệu tin cậy, chuyên nghiệp trong việc cung cấp các sản phẩm chất lượng tốt nhất, đảm bảo về tiến độ, cam kết chất lượng dịch vụ khách hàng;
- Tập trung đạt được tăng trưởng ổn định và nâng cao tỷ suất lợi nhuận ở mức hợp lý, nỗ lực

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

---

---

không ngừng đề đa dạng hóa khách hàng, thương hiệu được lan tỏa đến thị trường tiêu dùng nội địa và thế giới.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có.

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

**II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Hội đồng quản trị**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chi chú
1	Ông Nguyễn Đức Cường	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT Điều hành
2	Bà Bé Thị Tuyết	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT Không điều hành
3	Bà Ngô Kim Dung	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT Điều hành
4	Ông Lê Văn Quang	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT Điều hành
5	Bà Ngô Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT Độc lập

Các thông tin liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

**a. Ông Nguyễn Đức Cường – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc**

- Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 16/12/1970
- Nơi sinh: Thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ hiện tại: Căn hộ E2505, tầng 25, Tháp Đông, toà nhà Indochina, số 241 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
- CMND số: 080800817 Ngày cấp: 01/08/2006 Nơi cấp: CA Lạng Sơn
- Điện thoại liên hệ: 0979135888
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa (Chuyên ngành Nhựa)
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác



**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1990 - 2002	Các doanh nghiệp chế tạo máy và sản xuất ngành nhựa	Học tập và làm việc tại Trung Quốc
2003 - 2006	Công ty Cổ phần Tiến Long	Giám Đốc
01/2007 - nay	Công ty Cổ Phần Thuận Đức	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

13. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
- Sở hữu cá nhân: 9.796.567 cổ phần, tương ứng 39,186% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Ngô Kim Dung	Vợ	1.633.800	6,535%
Nguyễn Kim Anh	Con	102.000	0,408%
Nguyễn Đức Thịnh	Em trai	300.000	1,2%
Nguyễn Thị Hằng	Em gái	140.000	0,56
<b>Tổng</b>		<b>2.175.800</b>	<b>8,703%</b>

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
15. Các khoản nợ đối với công ty: Không có
16. Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có
17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

**b. Bà Bé Thị Tuyết-Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: BÉ THỊ TUYẾT
- Giới tính:Nữ
- Ngày sinh:02/05/1976
- Nơi sinh: Xã Tri Phương, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn
- Quốc tịch: Việt Nam

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

6. Địa chỉ hiện tại: 241 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
7. CMND số: 080973816 Ngày cấp: 08/08/2008 Nơi cấp: CA Lạng Sơn
8. Điện thoại liên hệ: 0912247242
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế (Chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng); Cử nhân luật
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Phó Chủ tịch HĐQT
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
5/2000 – 5/2003	Chi nhánh Ngân hàng BIDV Lạng Sơn	Cán bộ tín dụng
5/2003 – 05/2008	Chi nhánh Ngân hàng BIDV Lạng Sơn	Phó phòng Tổ chức hành chính
05/2008 - 08/2009	Phòng Dịch vụ khách hàng – Chi nhánh Ngân hàng BIDV Lạng Sơn	Trưởng quỹ tiết kiệm
08/2009 – 08/2010	Phòng Giao dịch Tân Thanh – Chi nhánh Ngân hàng BIDV Lạng Sơn	Phó Tổng giám đốc phụ trách
8/2010 – 4/2012	Phòng Giao dịch Đồng Đăng – Chi nhánh Ngân hàng BIDV Lạng Sơn	Phó Tổng giám đốc
4/2012 – 5/2014	Phòng Giao dịch Cao Lộc – Chi nhánh Ngân hàng BIDV Lạng Sơn.	Phó Tổng giám đốc phụ trách
5/2014 – 9/2017	Phòng Giao dịch Cao Lộc – Chi nhánh Ngân hàng BIDV Lạng Sơn.	Giám đốc
01/2007 – Nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Thành viên HĐQT
9/2017 - Nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Phó Chủ tịch HĐQT

13. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 1.265.000 cổ phần, tương ứng 5,06% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

- Sở hữu của người có liên quan: Không có
- 14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- 15. Các khoản nợ đối với công ty: Không có
- 16. Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có
- 17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

**c. Bà Ngô Kim Dung - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc**

1. Họ và tên: NGÔ KIM DUNG
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 07/04/1972
4. Nơi sinh: Thị trấn Đông Mô, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: Căn hộ E2505, tầng 25, Tháp Đông, toà nhà Indochina, số 241 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
7. CMND số: 080940763 Ngày cấp: 03/01/2007 Nơi cấp: CA Lạng Sơn
8. Điện thoại liên hệ: 0988409888
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (Chuyên ngành Quản trị kinh doanh)
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1993 - 2011	TT. Đồng Đăng, H. Cao Lộc, T. Lạng Sơn	Kinh doanh
10/2012 - 2017	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

13. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 1.633.800 cổ phần, tương ứng 6,535% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan:

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Nguyễn Đức Cường	Chồng	9.796.567	39,186%
Nguyễn Kim Anh	Con	102.000	0,408%
Ngô Thị Yên	Chị gái	100.000	0,4%
<b>Tổng</b>		<b>9.998.567</b>	<b>39,998%</b>

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
15. Các khoản nợ đối với công ty: Không có
16. Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có
17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

**d. Ông Lê Văn Quang - Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: LÊ VĂN QUANG
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 23/12/1982
- Nơi sinh: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ hiện tại: Tô 21, cụm 3, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội
- CMND số: 034082005180 Ngày cấp: 09/06/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Điện thoại liên hệ: 0905231282
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc tài chính, KTT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng nhóm phân tích, tư vấn chiến lược tài chính Công ty TNHH McKinsey & company Việt Nam
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
-----------	-----------------	---------

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

4/2004 - 4/2007	Công ty TNHH Unilever Việt Nam	Chuyên viên tài chính
5/2007 - Nay	Công ty TNHH McKinsey&company Việt Nam	Trưởng nhóm phân tích, tư vấn chiến lược tài chính
2/2012 - 2/2015	Công ty Cổ phần Ecoba Việt Nam	Giám đốc tài chính
11/2015 - Nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Thành viên HĐQT, Giám đốc tài chính
8/2018 - Nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Kế toán trưởng

13. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
- Sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phần, tương ứng 0,12% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
15. Các khoản nợ đối với công ty: Không có
16. Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có
17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

**e. Bà Ngô Thị Thu Hà - Thành viên HĐQT**

1. Bà: Ngô Thị Thu Hà
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 30/07/1984
4. Nơi sinh: Bắc Ninh
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi ở hiện nay: R3A, Royal city, 72 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội
7. Số CMND: 012489603 Ngày cấp: 14/03/1992 Nơi cấp: CA Hà Nội
8. Điện thoại: 0937 066 636
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân sư phạm; Cử nhân kinh tế
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên HĐQT
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Hiệu trưởng trường Bé Thơ
12. Quá trình công tác:

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2006 – 2009	Trường mầm non 20-10	Giáo viên
2009 – nay	Trường mầm non Bé Thơ	Hiệu trưởng
11/2015 - nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Thành viên HĐQT

13. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Nguyễn Anh Đức	Chồng	134.000	0,536%
<b>Tổng</b>		<b>134.000</b>	<b>0,536%</b>

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Các khoản nợ các công ty: Không
16. Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có
17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

**2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Nguyệt	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Nguyễn Văn Duyên	Thành viên Ban kiểm soát

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban kiểm soát như sau:

**a. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt – Trưởng Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 07/10/1983
4. Nơi sinh: Thanh Miếu, Việt Trì, Phú Thọ
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: Thanh Miếu, Việt Trì, Phú Thọ

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

7. CMND số: 131211425 Ngày cấp: 07/07/2004 Nơi cấp: CA Phú Thọ
8. Điện thoại liên hệ: 0983 297 869
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Trưởng Ban kiểm soát
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2008 - 11/2008	Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam	Trợ lý Kiểm toán viên
01/2009 - 6/2017	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Tp.Hồ Chí Minh	Trưởng nhóm kiểm toán
11/2015 - nay	Công ty cổ phần Thuận Đức	Trưởng Ban kiểm soát

13. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 200 cổ phần, tương ứng 0,001% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
15. Các khoản nợ đối với công ty: Không có
16. Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có
17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

**b. Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: NGUYỄN THỊ NGUYỆT
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 18/01/1981
4. Nơi sinh: Xã Hồng Quang, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: Xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
7. CMND/ Hộ chiếu số: 145038868 Ngày cấp: 12/09/2006 Nơi cấp: CA Hưng

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

Yên

8. Điện thoại liên hệ: 0987 242 232
9. Trình độ chuyên môn: Cao đẳng
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên Ban kiểm soát
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2006 - 2008	Công ty cổ phần may 1/5	Kế toán công nợ
2008 - 2009	Công ty TNHH Bao Bì Lâm Việt An	Kế toán tổng hợp
2009 - 2010	Công ty TNHH may Hương Linh	Kế toán tổng hợp
2010 - 10/2017	Công ty cổ phần Thuận Đức	Kế toán viên
11/2015 - nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Thành viên Ban kiểm soát

13. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
    - Sở hữu cá nhân: 3.000 cổ phần, tương ứng 0,012% vốn điều lệ
    - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
    - Sở hữu của người có liên quan: Không có
  14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
  15. Các khoản nợ đối với công ty: Không có
  16. Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có
  17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có
- c. Ông Nguyễn Văn Duyên - Thành viên Ban kiểm soát**
1. Họ và tên: NGUYỄN VĂN DUYỀN
  2. Giới tính: Nam
  3. Ngày sinh: 26/04/1988
  4. Nơi sinh: Xóm 2 Đan Trảng, Hồng Vân, Ân Thi, Hưng Yên



**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: Xóm 2 Đan Tràng, Hồng Vân, Ân Thi, Hưng Yên
7. CMND số: 0330888001588 Ngày cấp: 06/09/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
8. Điện thoại liên hệ: 0966 400628
9. Trình độ chuyên môn: Cao đẳng
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên Ban kiểm soát
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2010 - 10/2017	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Nhân viên thống kê
11/2015 - nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Thành viên Ban kiểm soát

13. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần, tương ứng 0,008% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
15. Các khoản nợ đối với công ty: Không có
16. Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có
17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

**3. Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý**

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Đức Cường	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
2	Bà Ngô Kim Dung	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
3	Ông Bùi Quang Sỹ	Phó Tổng giám đốc
4	Ông Nguyễn Đức Hưng	Phó Tổng giám đốc

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

5 Ông Vương Đình Hoàng

Phó Tổng giám đốc

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban Tổng giám đốc như sau:

**a. Nguyễn Đức Cường—Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc**

Xem trong phần thông tin liên quan đến thành viên HĐQT

**b. Ngô Kim Dung—Thành viên HĐQT kiêm Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc**

Xem trong phần thông tin liên quan đến thành viên HĐQT

**c. Bùi Quang Sỹ – Phó Tổng giám đốc**

1. Họ và tên: BÙI QUANG SỸ
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh:25/12/1978
4. Nơi sinh: Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: CH 4B, Tầng 37, CC 210 Quang Trung, P. Quang Trung, Q. Hà Đông, Hà Nội
7. CMND số: 001078014396 Ngày cấp: 03/05/2017 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về DC
8. Điện thoại liên hệ: 0983057777
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật - Luật sư
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Phó Tổng giám đốc kiêm Người Công bố thông tin
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2003 – 2005	Thị hành án dân sự Tp. Hòa Bình	Chấp hành viên
2005 – 2008	Trung tâm DTDD CDMA Hà Nội – Công ty Cổ phần Bưu chính viễn thông Sài Gòn	Chuyên viên - Trưởng nhóm hỗ trợ và pháp lý
2008 – 2010	Công ty Cổ phần Quảng cáo Truyền thông Việt (Vietmedia)	Phó Tổng giám đốc

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

2010 – 2011	Công ty TNHH Xây Dựng Hải Hà	Giám đốc CN
2011 – 2012	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Khoáng sản Việt (vietmine.jsc.)	Trợ lý TGD Kiểm Trưởng phòng HCNS
2012 – 2015	Công ty Cổ phần CASABLANCA Việt Nam	Trưởng phòng HCNS
11/2015 – nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Phó Tổng giám đốc

13. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
- Sở hữu cá nhân: 25.000 cổ phần, tương ứng 0,1% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
15. Các khoản nợ đối với công ty: Không có
16. Thu lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có
17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

**d. Nguyễn Đức Hưng – Phó Tổng giám đốc**

1. Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC HUNG
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 20/09/1967
4. Nơi sinh: Liên Phường, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: Phường An Tảo, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên
7. CMND số: 033067000902      Ngày cấp: 15/07/2016      Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về DC
8. Điện thoại liên hệ: 0943390868
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư dệt, Sơ cấp lý luận chính trị; Chứng nhận Tổ chức Giáo dục PTI CEO3
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Phó Tổng giám đốc

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có  
12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1986 – 1998	Công ty Day & May Hưng Yên	Nhân viên kỹ thuật Tô bảo toàn
1999 – 2005	Công ty Day & May Hưng Yên	Độc công phân xưởng sợi
2006 – 2012	Công ty Day & May Hưng Yên	Giám đốc xí nghiệp sợi
2013 – 2014	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Quản đốc phân xưởng tạo hạt nhựa
11/2015 – nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Phó Tổng giám đốc

13. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
- Sở hữu cá nhân: 25.000 cổ phần, tương ứng 0,1% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
15. Các khoản nợ đối với công ty: Không có
16. Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có
17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

**e. Vương Đình Hoàng – Phó Tổng giám đốc**

1. Họ và tên: VƯƠNG ĐÌNH HOÀNG
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 13/08/1979
4. Nơi sinh: Phúc Yên, Vĩnh Phúc
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: Số 114 Tổ 1 Phường Hùng Vương, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
7. CMND số: 135478571      Ngày cấp: 09/07/2011      Nơi cấp: CA Vĩnh Phúc

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

8. Điện thoại liên hệ: 0988719813
9. Trình độ chuyên môn: Đại Học
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Phó Tổng giám đốc
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2002 – 2005	Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng	Quản đốc
2004 – 2005	Công ty Cổ phần Cao su AVI	Trưởng phòng kế hoạch
2005 – 2008	Công ty Cổ phần Công nghệ Hoàng Long	Giám đốc
2008 – 2014	Công ty Cổ phần CASABLANCA Việt Nam	Phó Tổng giám đốc
08/2014 – nay	Công ty cổ phần Thuận Đức	Phó Tổng giám đốc

13. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 25.000 cổ phần, tương ứng 0,1% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
15. Các khoản nợ đối với công ty: Không có
16. Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có
17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

**f. Lê Văn Quang - Kế toán trưởng**

Xem trong phần thông tin liên quan đến thành viên HĐQT

**4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty**

Đề đạt được mục tiêu sản xuất kinh doanh đề ra Hội đồng quản trị đã nhanh chóng triển khai các biện pháp tăng cường quản trị Công ty. Cụ thể là:

- Ban hành quy chế quản trị Công ty phù hợp với các quy định mới của Luật doanh nghiệp năm 2014 và các quy định hiện hành.

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

---

- Hoàn thiện định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn 05 năm tới; xác định rõ định hướng ngành nghề đề xây dựng chiến lược đầu tư, chiến lược kinh doanh dịch vụ đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty; xác định giá trị cốt lõi của Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nhằm tăng cường hiệu lực hoạt động của bộ máy, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị.
- Chi đạo và tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ được thực thi trong toàn công ty.
- Triển khai mạnh mẽ các giải pháp tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp; hoàn thiện và áp dụng các quy trình, phương thức quản trị doanh nghiệp thật sự khoa học, tinh gọn đảm bảo hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý.
- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động đối với Công ty.
- Tiếp tục chi đạo ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ quản lý.
- Tăng cường vai trò của hội đồng quản trị, HĐQT xây dựng kế hoạch cụ thể hoạt động theo tháng, quý và các chương trình hoạt động chuyên đề. Trong quá trình SXKD, Hội đồng quản trị nâng cao vai trò trong việc giải quyết những vụ việc thuộc thẩm quyền khi có nội dung đề xuất của ban điều hành nhằm tháo gỡ những khó khăn với phương châm kịp thời, hiệu quả và phù hợp cho Công ty.
- Tăng cường công tác bảo toàn và phát triển vốn của Công ty; huy động vốn từ nhiều nguồn khác nhau nhằm đa dạng hóa nguồn vốn và tiết giảm chi phí tài chính; sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính.
- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật - công nghệ trong sản xuất kinh doanh và trong quản lý, tiết kiệm các chi phí, hoàn vốn nhanh và đem lại lợi nhuận cao.
- Xây dựng và quản lý chặt chẽ chi phí; thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sản xuất và quản lý doanh nghiệp.

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

---

**III. PHỤ LỤC**

**Phụ lục 1.** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

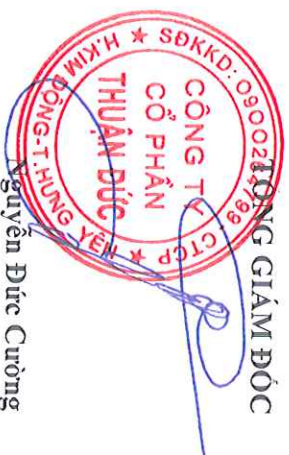
**Phụ lục 2.** Báo cáo tài chính

**Các phụ lục khác**

*Hưng Yên, ngày 30 tháng 10 năm 2018*

**CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

**CHỖ ĐÓNG GIẤM ĐÓC**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**  
H.K.M. ĐÔNG-T. HUNG YÊN \* CTCP \*  
SĐKKD: 0900244889



Nguyễn Đức Cường